

# Đ ỌNG V ỌNG N ỌNG C ỌNG ICHAMPA

(K háiL ọ V Nh ọng N étĐ ọ Tr ọng)

Source: H ọ B ọ T ọ n V ọ n H ọ á Cham pa USA

## Đ Ọ C V N K I T

Chiêm Qu ọ c v ọ u x a r i t h k !

Cung ọ àn th ọ ng a i c a g i n g n n o n

N g ọ n dài ọ m ọ i u v ọ ng s ọ n v ọ ng s ọ n ...

### \* Jaya Pak Kraung

L ọ c h s ọ n h ọ n l ọ i là m ọ t b i n c h u y n l i ọ n t c . S ọ s p ọ hoàn t ọ àn c ọ a V ọ ng Qu ọ c Cham pa v ọ o n m 1832 cho dù b ọ t c ọ nguyên nh ọ n n ọ c n g ọ u n m trong qui l u t t t y u c a l c h s : có s i n h t n và có b i n ọ i .

Tuy nhiên, n ọ u m ọ t d ọ n t c ọ ã có m ọ t l c h s , cho dù qu ọ c g i ọ ó không còn n ọ a , l c h s d ọ n t c ọ ó v ọ n còn h i n d i n trong t i n t r i n h c a l c h s ọ n h ọ n l ọ i , và ít r a v ọ n còn trong k ý c c a d ọ n t c ọ l u t r u y n t ọ i n ọ y s ọ ng ọ i k h ọ c và m ọ i m ọ i ã cho ọ n t n cùng c a l c h s ọ n h ọ n l ọ i .

N ọ u m ọ t d ọ n t c ọ ã có m ọ t l c h s , ọ ng nhiên ã có m ọ t c i n g u n . N ọ i n c i n g u n là n ọ i n n h ọ ng g i r t x a và c n g r t g n . R t x a v i c i n g u n ã có t c h n h ọ ng h o a n g , t trong m t m c a t i n s . R t g n v i c i n g u n l u ọ n l u ọ n có trong t ọ m t n g c a b t c a i c ọ n b i t n h n t t i ọ n , b i t y ọ u th ọ ng n h ọ ng n g i c ọ ng chung h u y t t h n g c a c h n g t c . N ọ i h u y t t h n g v i n g ọ i t a có th ọ thay ọ i t d u y , có th ọ thay ọ i h o ọ n c n h , có th ọ thay ọ i c t i n , n h ọ ng không th ọ thay ọ i c d ọ ng m ọ u ọ ng c h n g a n g l u ọ n l u trong k h p c h ọ u t h ọ n c a m i m t n g i .

N ọ i n c i n g u n là n ọ i n n h ọ ng g i ọ t r t i n h t h n , n h ọ ng g i ọ t r t h i ọ ng l i ọ ng s ọ u ọ y :

A i là t h y t c a d ọ n t c Cham pa? T i ọ n t a t ọ u n ?

C i n g u n trong t i n t r i n h l p Qu ọ c a n d ọ n .

C i n g u n trong ọ i s n g v ọ n h ọ á t i n h t h n :

T ọ m n g ọ ng và l h i d ọ n g i ọ n

Ng ọ n g c h v i t

N i m t i n t ọ n g i ọ ng nguyên t h y

C h ọ m u h và y p h c

N h ọ ng Th ọ p Th i ọ ng n m i u

V ọ n h c d ọ n g i ọ n (c a d a o T c n g , t r u y n c

Á m n h c và c ọ c i u m ọ u ọ d ọ n t c

T t c n h ọ ng l ọ n h v c v n h ọ á t i n h t h n n ọ u trên ã n ọ u i d ọ ng và u n ọ c d ọ n t c t i n h c a c o n g i , và b i n t h ọ n n i m t h ọ o c a d ọ n t c . D o n i m t h ọ o n ọ y m ọ n g ọ i v i t N a m ã t h ọ ọ t c m i n l c n g h ọ á c a n h ọ H ọ n T r u n g H o a t r r c ọ y , c n g n h b ọ t c d ọ n t c n ọ u trên t h g i i s t r ọ n h c s n g h ọ á c a d ọ n t c k h ọ c n u còn b i t t h ọ o v n h ọ ng g i ọ t r t i n h t h n và n h ọ ng g i ọ t r t h i ọ ng l i ọ ng c a d ọ n t c h . N h ọ ng g i ọ t r trên c l n l t n ọ u l ọ n t n g p h n m t s ọ u ọ y :

A I L Ọ T H Y T C A D Ọ N T C C H A M P A

T trong m t m c a t i n s ,khi nh g thành t u c a khoa h c ch a giúp c nhân lo i vén lên b c m àng thâm u c a v tr ,ch a giúp c nhân lo i hi u b i t v xu t x c a m ình t âu m à ra,t âu m à n.C on ng i th ng nêu lên s h i n h u c a m ình trên hành tinh này b ng nh ng truy n thuy t.M à truy n thuy t là cái bóng c a s th t, c dân gian t ng t ng và thêu d t b ng nh ng chi ti t ly k , làm cho truy n thuy t tr nên hoang ng .Do ó trong truy n thuy t có s hoang ng và c ng có “bóng dáng” c a s th t.N ói n truy n thuy t c a giai tho i,c a lch s , là nói n bóng dáng c a giai tho i, n bóng dáng c a lch s .G i a lch s và truy n thuy t v n có liên quan m t thi t v i nh au nh hình v i bóng,và hình nào thì bóng ó.V í d nh : dân t c CH M theo ch m u h t xã h i nguyên th y cho n ngày nay v n còn.Trong khi ó theo truy n thuy t,ng ìm c a x s là N Th n Po N gar.Do ó cái hình là ch m u h ,còn cái bóng là N Th n Po In N gar theo truy n thuy t.

N m 1469 Vua Lê Thánh Tông nh n th c c s quan h m t thi t gi a truy n thuy t và lch s ,nên ã ra l nh tìm ki m “dã s ” và “truy n ký” trong dân gian l u truy n t tr c n nay.

N m 1479,N g ô S Li ên là ng i u tiên tuân l nh Lê Thánh Tông s d ng truy n thuy t dân gian biên so n: “Đ i V i t S - Ký Toàn Th ” (1).

Đ tr ình bày câu h i: A i sanh ra t tiên Cham pa và h t âu n ?Th t là v n nan gi i,ngoài s hi u b i t c a h u du Cham pa và c a chính tác gi .N u N g ô S Li ên ã d a vào truy n thuy t v i t “Đ i V i t S Ký Toàn Th ”,c ng nh h u h t các tác gi ông Tây kim c ,khi v i t v c i ngu n dân t c u ph i d a trên c s truy n thuy t; tác gi bài này c ng không th i ra ngoài cái “khuông sáo” ó c ,và d a vào truy n thuy t c a dân gian CH M ,xin c làm m t c u c hành trình phiêu l u i vào bóng dáng c a c i ngu n dân t c Cham pa.

Ng i Trung Hoa khi nói v c i ngu n c a m ình, thì h cho r ng: Ô ng Bàn C (Pancu) là nhân v t ã t o nên v tr và s n sinh ra t tiên nhân lo i trong ó có t tiên ng i Trung Hoa.Tr ng sao m t tr i, tinh tú, m ây gi ó, n c l a, b i n, h , sông, nú i v... u do nhân v t Bàn C hóa pháp làm ra.

Ng i Do Thái cho r ng: “G O D ” là th ng ã n ra ông A D A M và bà E V A , r i A D A M và E V A t ng giao v i nh au sanh ra t tiên loài i, trong ó có dân Do Thái.

Ng i N h t B n t x ng dân t c h là con cháu c a Thái Đ ng Th n n (The Sun Goddess).

Ng i V i t Nam v i truy n thuy t c ng khá ly k , cho r ng h là con R ng cháu Tiên. T c truy n r ng: L c Long Quân là gi ng R ng, Á u C là gi ng Tiên. R ng L c Long Quân và Tiên Á u C g p nh au Đ ng Đ ình H , x ng ô i v a l a, r i tình yêu lên ng ô i; nàng Á u C sanh ra m t b c bên trong có m t tr m cái tr ng, và tr ng n ra m t tr m ng icon (2). Sau này, vì khác gi ng nên L c Long Quân và Á u C không th s ng chung v i nh au lâu dài c nên n m m icon theo m lên non và n m m icon theo cha xu ng b i n. Ng icon c c a L c Long Quân và Á u C lên ng ô i vua l y hi u là Hùng V ng, t tên n c là V n Lang. Đ ó là v Vua Hùng th nh t, v Vua u tiên c a dân t c V i t Nam .

Ng i Cham pa quan ni m do TR I và Đ T là Th y t ã sinh ra t tiên c a h . Tr i (Dyaus) ng ô i CH A , m ang d ng tính Đ T (Dyaus) ng ô i M m ang âm tính. S tác h p gi a Tr i và Đ t là s giao hòa kh i d ng và kh i âm ã t o thành v n v t và s n sinh ra th y t c a dân t c Cham pa; Do ó dân t c Cham pa ch p nh n thuy t âm d ng; s



tiên Cham pa là c dân a trên vùng t này ngay t th i t i n s . Công trình khaiqu t này c di n t i n nh sau:

T n m 1909 V inet m tv ien ch c ng i Pháp t i n c ph át h i n c (t i Đ c Ph - Qu ng Ng ăi), t i p theo ó t 1923-1951 nh Labarre, Henry Parm entier và nhà N T i n S h c t t c là ng i Pháp l n l t n Sa Hu nh và nh ng a i m khác nhau thu c l ănh a V ng Qu c Cham pa c tr c ây t Qu ng B ình n B ình Thu n khaiqu t khám phá c nhi u m Chum khác. M chum hay là kho chum cao ch ng 0m ,80 làm b ng t nung, trong kho Chum ch a nh ng đ ng c c n thi t làm v n, phá r y, ch t cây, n u n ng nh : n i t, r a v.v... và nh ng v t đ ng khác. Sau n m 1951 vì chi n tranh V i t Nam nên công vi c kh o c b kh ng l i cho n sau n m 1975 công tác kh o c c t i p t c v i ng i Tây Ph ng cùng v i các nhà kh o c V i t Nam tr l i Sa Hu nh t i p t c ào b i l p t c c a vùng c trú Cham pa c và ào r a nhi u kho Chum m i đ c theo ven b i n m i n Trung v i nh ng i c át tr ng phao n i t i p nhau trong gi ó l ng c a m i n b i n c . Nh ng kho Chum c ào l ên ch a nhi u đ i tích v n hóa Sa Hu nh v i tr ình ph át t r i n khác nhau, c các nhà nghi ên c u khoa h c chia thành hai nh óm vào 2 giai o n khác nhau:

Th i k T i n Sa Hu nh hay là T i n Cham pa:

Đ i tích v n hóa c ng s m nh t c a v n hóa t i n Sa Hu nh là th i i á ng thao có niên i cách ngày nay kho n 4 ngàn n m .

Th i k Sa Hu nh s t:

Đ ây là th i k các đ ng c m u sinh c làm b ng s t nh : l i dao, k i m ng n, dao qu m , lao, r a thu ng, xà beng, l i u hái, c v.v... nh ng s t này là đ ng c khai phá, ch t, n tìm k sinh nh ai và có l o i còn dùng làm v kh i nh : lao, k i m , dao v.v...

V n hóa Sa Hu nh s t là v n hóa n i l i n v i th i k t i n Sa Hu nh (không s t), g n l i n v i vùng t m a c dân ó chính là th n dân c a n c Lâm p và chính là c ng ng dân c c a t N h t Nam , n i K hu Li ên ã đ y b i nh l p qu c u tiên v i đ a nh x ng Lâm p nh ã nói trên.

C dân vùng V n hóa Sa Hu nh vào th i ó th ng dùng khoan, tai hai u thú (hình hai u con đê), là b i u t ng c a v n hóa Sa Hu nh. Trên a bàn sinh c c a vùng v n hóa Sa Hu nh tr c ây (t c vùng m i n Trung n c V i t b ăy gi ) u có nu ôi nhi u àn đê và cho n ngày nay ta th y các làng CH M t i t nh N ình Thu n, B ình Thu n có nu ôi Đê, và trong các l c úng gi , c úng Yang có dùng th t Đê c úng.

Trong các đ i tích v n hóa Sa Hu nh, ngoài nh ng k thu t ch tác trang s c b ng th y t i nh hai u thú (Đê); nh ng c dân thu c vùng V ng Qu c C Cham pa còn s tr ng v công ngh g m , mà các nhà kh o c h c khaiqu t c trong nh ng m Chum đ i l ồng t m i n Trung V N ngày nay, u có hình l o i làm b ng ch t l i u t sét pha cát ho c pha t p v i nh ng ch t khác th ng g i là G u th ô m àu n ău, x ăm en, có khi vàng nh t, nh t g i ng nh nh ng l o i g m các làng CH M H u A n, Phan Lý Ch m B ình Thu n và làng B àn Tr úc, A n Ph c, N ình Thu n ngày nay.

N h i u nhà nghi ên c u c h c ã cho r ng: khi K hu Li ên đ ng n c Lâm p (T i n thân c a Cham pa) cu i th k th II (theo s c c a Trung Hoa và b i a ký G r a n i t i làng V ò c nh N h a Trang) ch là s là s t i p n i th c tr ng v n hóa Sa Hu nh T i n Cham pa.

N h ng suy l u n c a nhi u nhà nghi ên c u khoa h c nêu trên c xây đ ng trên c s nghi ên c u khoa h c h p lý.

Qu a nh ng đ k i n tr ình bày s l c nêu trên ã giúp chúng ta có m t cái nh ìn t ng quát v t i n tr ình c i ng u n dân t c Cham pa trong su t chi u dài l ch s th i: T i n Sa Hu nh

ch a l p qu c, n th i o n Sa Hu nh s t (Lâm p) n Cham pa; giai o n suy vong sau cùng là dân t c CH M trong c ng ng Qu c gia Vi t Nam ngày nay. Qua các di tích v n hóa Sa Hu nh th i ti n Cham pa t c là th i o n S k Đ ng Thao cách ây b n ngàn n m nh các nhà kh o c h c tuyên b nêu trên cùng v inghiên c u xác áng c a Bác S Stephen O ppenheimer, tác gi quy n sách “Đ a àng Đ ông Ph ng” cho chúng ta hi u bi tr ng: T iên Cham pa là “C D dân B n Đ a” t i vùng t, quê h ng và V ng qu c c a h ngay t th i ti n s ,ch không ph i là dân di c t các vùng khác n.

## C INGU N TRONG TI N TR ÌNH L P QU C :

1/. Theo truy n thuy t:

Nh trên ã nói, dân t c Vi t Nam là con cháu R ng T iên. Vì L c Long Qu ân là gi ng R ng, Âu C là gi ng T iên. Sau này L c Long Qu ân và Âu C không ti p t c chung s ng v in hâu lâu dài v i hai gi ng khác nhau, do ó m ing i im ing ; 50 con theo cha, 50 con theo m . Ng icon traic c a L c Long Qu ân và Âu C i lên ng ôi tr vì t n c (phía B c H à N ingày nay) l y hi u là Hùng V ng, tên n c là V n Lang, m ng cho công cu c đ ng n c và gi n c cho dân t c Vi t Nam n ngày nay. Ngay i v ing i Trung Hoa c ng v y, khi hân v t B àn C ùng thân th c a m ình t o ra v tr và con ng i, sau ó còn có nhi u hân v t truy n thuy t khác nh Yu Chao (H u Sào), Sui Jen (To n N hân), Fu H si (Ph c H y) và Shen N ung (Th n N ông) là nh ng hân v t m à ng i Trung Hoa cho là t iên c a h ; ã có công khai hóa đ y đ dân Trung Hoa bi t làm ru ng, ánh cá, xây đ ng nhà c a, nuô gia súc v.v... Ti p theo ó là nh ng hân v t truy n thuy t v à m ang tánh cách đ s Trung Hoa nh Huang Ti (H oàng Đ ), Yao (N ghiêu) Shun (Thu n) v.v... m u cho vi c vua chúa đ ng n c Trung Hoa. Nh v y i v i dân t c Cham pa c ng theo l i m òn truy n thuy t ó, t ngàn x a v à x a h n n a c ng có nhi u hân v t xu thi n trong huy n tho ic ng có công t ph p l i dân t c, khai sáng non sông g m vóc và m u cho giai o n l p Qu c và an dân c a dân t c Champa sau này.

Làng i CH M sinh ra và l n lên trong lòng dân t c ã nghe m ru b ng câu ca dao CH M t lúc n m nô i và tr m m ình trong m ôi tr ng v n hóa dân t c, trong tín ng ng dân gian CH M , c nghe nh ng câu chuy n “b t thành v n” nh ng truy n kh u t i này sang i khác v i c đ ng n c và gi n c c ang i x a v.v... có l dân t c Ch m pa tr n tr ng nh t là hân v t truy n thuy t Pô In N gar m t b c “hi n m u” c a dân t c Cham pa.

Theo truy n thuy t trong dân gian Cham pa r ng: t trong ch n h ng hoàng xa th m , dân t c Cham pa s ng r i rác thành nhi u nhóm khác nhau trong c nh s ng tiêu s m c m c c a th i C Đ i. Trên th ng gi ic ó m t th n N tuy t th gi a hân, có nhi u quy n n ng bi n hóa ã gi áng th xu ng vùng t dân t c Cham pa sinh s ng t i n úi “Tr m H ng” ng i CH M g i là “Ch k G h lâu” t c n úi Đ i A n N ha Trang t nh K hánh H òa ngày nay. N Thiên Th n này là Pô In N gar – Tuy là N Th n linh hi n và tài gi i phi phàm nh ng khi gi áng tr n, Pô In N gar v n hành s quy n n ng theo ph ng cách th t c.

B à ngao du s n th y, quan sát toàn vùng dân c Cham pa sinh s ng. B à ch ng ki n t n m t c nh i kh m kh l m than c a v n l p dân Cham pa, B à li n gom dân l i thành làng xóm , t ch c gia ình xã h i theo ch m u h , xây đ ng non sông g m vóc cho

dân tộc Cham pa. Bà d y qu n chúng v cách th c tr ng lúa, l p h th ng ê i n t i tiêu; h ng d n c dân vùng bi n óng ghe an l i hành ngh đánh cá và hòa m ình vào bi n c . D y dân chúng bi t xây d ng nhà c a, ch d y dùng d c th o ch a b nh và ph ng cách cúng bái th n linh. V a khai hóa dân t c, xây d ng xã h i, v a xây d ng m t qu c gia nông nghi p n thu n và s khai v im t xã h i m êm , thanh bình b ng gi ng nh th i N ghiêu Thu n c a Trung Hoa.

V i Bà có công t o d ng non sông g m vóc Cham pa, cai qu n dân lành v i t c tình th ng c a m tng im i v icon cái, nên trong truy n thuy t kh u dân gian Cham pa tôn x ng Pô In N gar là “Th n m c a x s ” ch không tôn x ng Bà là vua Cham pa. Có m t vài tác gi vi t truy n thuy t v Pô In N gar trong v n xây d ng và cai qu n t n c Cham pa ch c n c vào th c tr ng xã h ic n ic a Cham pa g n ây r im ô ph ng và xây d ng câu chuy n truy n thuy t xét ra không h p lý và không úng v i trình t c ingu n dân t c. Các tác gi ó cho r ng: Khi N Th n Pô In N gar giáng tr n cai qu n dân t c Cham pa có s ph c tác a 03 v th n:

Pô Yam an (Nh n Hoàng) lo l p ra Thánh T (B algnraic) tìm th y Bà La M ôn là Pô Dia và Pô Pasêh truy n o Bà La M ôn giáo.

Pô Au loah thì l p ra Thánh T H i G iáo, tìm th y hành o H i là Im m và Katip h ng d n vi c hành o Islam .

Xây d ng m t câu chuy n truy n thuy t v i 02 v Th n nh trên hoàn toàn không h p lý v i t i n trình c ingu n dân t c Cham pa; b i vì theo s li u thì khu Liên là v anh hùng l p Qu c Cham pa vào cu i th k th II (192 Tây l ch) sau công nguyên. Trong giai o n truy n thuy t th i Pô In N gar, dân t c Cham pa s ng theo “T ín ng ng dân gian b n a”, ch ch a h ti p nh n Bà La M ôn giáo vì o Bà La M ôn ch vào Cham pa sau khi Khu Liên d ng nghi p n c. Còn v Po Au Loah lo v o Islam l i càng không úng v i o Islam m i phát tri n vào th k th V II t i M akkah (8), thu c n c R p Sau Di V ùng Trung Đ ông bây gi .

Nh trên ã nói v i Pô In N gar có công khai hóa dân t c và t o d ng ra non sông g m vóc Cham pa, nên vào th k th IX Vua Harivaruan I ã xây n tháp và t c t ng th Bà, ó là Tháp Pô In N gar, ng i v i t g i là Tháp Th n N Thiên Y Ana t a l c trên ng n ig n xóm B óng và bi n Nha Trang. Ng i a ph ng g i xóm B óng vì xóm này chuyên cung c p nh ng ph n “m úa l” m i khi có s c u an hay c u xin N Th n linh ban ph c lành nào ó trong is ng c a h , không ch ng nh ng n “m úa l m úa bóng” này c ng là con cháu c a Pô In N gar? m i d nh ph n nh v y?

C ng trên i này tr c ây h i th k th 7 và th 8 có xây 02 c m Tháp n a và trong c m Tháp này có m t pho t ng b ng vàng. N m 774, quân binh M ã Lai qu y nhi u vùng Kâu thara (N ha Trang) phá h y ng n Tháp và c p i T ng vàng quý giá này.

M in m sau t c vào n m 784 ngôi Tháp b phá h y m i c xây l i v i pho t ng b ng á chung quanh các t ng Tháp, m i g c t ng c a Tháp có hình v n Apsara và bò Th n N andin.

Nh ng ng i dân s ng chung quanh i Tháp r t tìm vào s linh hi n c a N Th n Pô In N gar và th ng hay n cúng bái m i khi h m u n c u xin nh ng ph c lành nào ó v vi c làm n sinh s ng k c b nh t t m au.

Ngoài qu n th Tháp Pô In N gar (Tháp Bà) Nha Trang, t i m t s a ph ng khác c ng l p nh ng m i u th N Th n nh các thôn H u Đ c Huy n N ình Ph c, Thôn B ình Ngh a thu c Huy n N ình H i t nh N ình Thu n. T i B ình Thu n có Thôn L c Tr thu c Huy n Tuy Phong, thôn Qu n M ía thu c Huy n B c B ình; ngoài ra ng i ta còn

th y m t s chùa ng i Hoa K i u t i các a ph ng thu c haitnh N ình Thu n và B ình Thu n có th Th n N Thiên Y A N a t c Pô In N gar Cham pa. S vi c ng i Hoa K i u th ph ng N Th n này có l Bà ta có linh hi n ho c c ng có truy n thuy t nói r ng Bà ta có k tduyên v i H oàng Thái T ãn c Trung Hoa.

Đ i v i truy n thuy t v t tiên Ch m pa do âu m à ra, c ng nh truy n thuy t v a i có công khai hóa dân t c và khai sáng ra t n c Ch m pa tuy không ph i là câu chuy n hoàn toàn có th t, không có ch ng c khoa h c làm n n t ng, nh ng nó là bóng dáng c a trình t l ch s dân t c Cham pa, là ch t xúc tác làm cho m ìng i ng ch ng quây qu n v ngu n c i t tiên, nó em l i s h p nh t gi a t i n nhân và m uôn ngàn th h cùng m àu da th th t n i t i p, nó em l i t i t h hào dân t c làm cho con cháu quây v m t m i.

Trên t n c Cham pa c tr c ây ã x y ra nhi u cu c chi n kh c li t; khi tr ng k , lúc o n k , có khich p nh óng v i Trung Hoa, Đ i V i t, Châu L p, Java (N am Đ ãng), M òng C , nh t là nh ng cu c chi n oàn k gi a Tàu và Cham pa vào n m 605 oàn quân v i n chinh Trung Hoa, d i s T ng ch huy c a T ng L u Kh ng sang xâm chi m Cham pa ánh phá K hú Túc (vùng Th a Thiên) và K ình Thành Trà K i u (Q u ng Nam ), tàn phá kinh thành c p b c t ài s n và thiêu h y t t c nh ng tài li u chính s t ngày u l p qu c và nh ng cu c chi n k t i p v i các qu c gia nêu trên ã t i n nh ng trung tâm v n kh và s li u Cham pa thành nh ng óng tro tàn.

Do ó m u n tìm hi u t i n trình l p qu c Cham pa t c i ngu n cho n ngày sung vong, các nhà nghiên c u khoa h c ph i b ng vào nh ng s li u thành v n c a m t s qu c gia lân c n có liên quan v i Cham pa tr c ây nh Trung Hoa, n Đ , Đ i V i t, Châu L p và nh ng thành t u khoa h c v ngành ngôn ng h c, v khoa c h c soisáng.

2- Theo s li u Trung Hoa:

Theo sách Th y kinh chú, vào cu i th i H u Hán (190-193) sau công nguyên, ng i Trung Hoa th ng nói n m t dân t c huy n T ng Lâm v phía Nam c a Nam V i t m à ng i Tàu g i là ng i “M an” th ng n i liên u tranh ch ng l i s tàn b o c a ch phong ki n nhà Hán. Sau m t th k liên t c n i d y, c ng ng dân c huy n T ng Lâm này tuyên b c l p và khai sáng ra t n c Lâm p do K hu Liên làm th lãnh và x ng v ng. Tên n c Lâm p là t i n thân c a Cham pa sau này. Đ ây là giai o n u l p qu c; còn sau này khi t n c Cham pa c t ch c quy c r i, gi a Trung Hoa và Cham pa c ng có giai o n bang giao t t p, c ng có lúc Cham pa ph i tri u c ng, có lúc chi n tranh kh c li t gi a hai qu c gia vì tham v ng thôn tính c a Trung Hoa.

3- Theo khoa kh o c h c:

N hà nghiên c u khoa h c ng i Pháp E tienne A y m orier vào n m 1885 ã khaiqu t d i lòng t t i làng V ò c nh Nha Trang khám phá ra m t v n bia (kh c ch trên phi n á G ranit) b ng Ph m ng (Snskrit) có niên i vào cu i th k th II sau công nguyên. Trên v n bia y có ghi rõ công tr ng c a m t v vua Sri-M ara, ng i ã khai sáng ra m t tri u i V ng Qu c Cham pa u tiên. Đ i chi u v i sách Th y K ình chú Trung Hoa ã nói o n trên, ta th y s li u c a Trung Hoa và bia ký ã khaiqu t c hoàn toàn gi ng nhau v không gian và th i gian l p qu c. N hân v t Sri-M ara có th chính là K hu Liên.

Trên v n bia Ph m ng c a Sam bhu V arm an (Ph m Phàn Chí) vào th k th X I có kh c tên m t qu c gia c m à trong sách Tân ng Th có c p n Á u Đ ãng Tu – T ng k ã phiên âm ra Hán ng là Chiêm Bà t c n c Lâm p ngày x a.

4- Theo ngôn ngữ học:

Các nhà khoa học Tây Phương nghiên cứu về chủng tộc Champa theo phương diện ngôn ngữ học, đã xếp loại dân tộc này thuộc nhóm gia đình ngữ hệ Mã Lai - Á (Malayo - Polynesian) hay có một danh xưng khác gọi là nhóm gia đình ngôn ngữ Nam Đảo (Austronesian). Nhóm ngữ hệ Mã Lai - Đảo bao gồm một yểm ngôn ngữ tập trung trong một không gian rộng lớn bao gồm các ngôn ngữ của Đông Nam Á - Mã Lai và Champa, toàn bộ ngôn ngữ Phi Luật Tân và các ngôn ngữ của Madagascar ngoài khơi Châu Phi (7).

Vì cùng nhóm ngữ hệ Nam Đảo (Austronesian) nên ngôn ngữ Mã Lai và ngôn ngữ Champa có nhiều điểm tương đồng về ngữ pháp và nhất là đã có một quá trình giao lưu văn hóa và bang giao lịch sử từ đây khi Champa chấm dứt trên bản sinh hoạt chính trị Đông Dương.

Trên lãnh thổ của Vương quốc Champa, các dân tộc Trung và Việt Nam ngày nay, tiếng Chăm và các sắc tộc Hroi, Raglai, Churu, Jarai, Radeh, Banar, Stieng v.v... thuộc ngữ hệ Nam Đảo hay là Mã Lai - Đảo (Malayo - Polynesian) và các khoa ngôn ngữ học chung là nhánh ngôn ngữ CHM (The Chamic Languages). Trong nhánh ngôn ngữ này lại chia thành hai nhánh:

Nhánh thứ nhất gồm ngôn ngữ Chăm, Hroi, Raglai, Churu thành một nhánh phía Nam Champa.

Nhánh thứ hai gồm Radeh, Jarai, Banar, Koho là nhánh phía Bắc thuộc lãnh thổ Champa. Sự phân chia ngữ hệ Nam Đảo của các sắc tộc Champa thành hai dòng Nam Bắc này, cho chúng ta thấy phù hợp với truyền thuyết về nguồn gốc hình thành quốc gia Champa từ hai tộc khác nhau:

Thế tộc Nam còn gọi là dòng CAU (Pinyin), gọi là CHM gọi là "Tâu Thih"; trong bia ký Phnông ghi là Kramuka Vams'a.

Thế tộc Bắc còn gọi là dòng ĐA (Liu), gọi là CHM gọi là "Tâu Chk", trong bia ký Phnông ghi: Narikela Vams'a.

Hai thế tộc Bắc Nam, gọi là CHM gọi là "Tâu Chk" và Tâu Thih ngày nay người ta còn tìm thấy xu thế trong lịch sử là "Rija" Praung" của người CHM ngày nay.

Qua những sự kiện nêu trên, khoa Ngôn ngữ học đã gợi ý cho ta thấy chủng tộc Champa khi xưa, gồm hai thế tộc trên hai vùng khác nhau bắt đầu giao lưu từ khi em nhập quốc gia Champa Thành Nhị và nhất.

5- Các tục lệ quốc gia

Danh xưng quốc gia:

Theo sử liệu Trung Hoa, danh xưng nước Champa có nhiều thay đổi như sau:

Lúc đầu người Trung Hoa gọi nước Champa là Lâm ấp hay Lin-Yi.

Đến năm 758 T.L, Trung Hoa gọi Lâm ấp là Hoàn Vọng.

Đến năm 877 T.L, Trung Hoa còn gọi Champa là Chiêm Ba, Chiêm T, Chiêm Phù Lao và sau cùng là Chiêm Thành cho tới bây giờ.

Tuy nhiên, những danh xưng nêu trên là do người Trung Hoa gọi; về mặt dân tộc Champa thì có danh xưng CHAMPA là quốc hiệu của dân tộc, bằng chứng thực tế là trong những tấm bia ký (văn bia) còn lưu lại khu Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) cho thấy vua Champa tên là Sam bhuvarman qua đời năm 629 T.L, từ đó đã

thành của Sam bhadrecvara ban cấp sự “Điêm Phúc” cho nhà CHAMPA chỉ không nói cho nhà Lâm ấp, Lin-yi hay Hoan vương. Sau đó cũng qua bia ký khác M S n qu n thì có một vị vua khác là Vikratavarm an I đã xưng là “Vua vĩ đại, chúa Thượng của SriChampapura”, chỉ không hề sử dụng danh xưng nhà theo những cách gọi của Trung Hoa.

#### C C U T R I U Đ Ì N H :

Vua (Pa-Tao) đứng đầu quốc gia, có quyền hành tuyệt đối và mọi mặt. Nhà vua chỉ giúp các thần ngoại giao trong chính sách ngoại giao với các nước Trung Hoa, Địch Việt, Nam Dương, Mã Lai, Chân Lạp, Phù Nam; ngoài ra có các thần thần lãnh vực an ninh, kinh tế, chính trị, quân sự v.v... giúp nhà vua điều hành đất nước. Bộ máy chính quyền Trung quốc được quy định theo luật lệ của Trung và các phần tử khác nhau.

Nhà Vua Champa chỉ bố cục và góp sức với các giới trong Bà La Môn, các nhà Chiêm tinh, phong thủy, y học, các thần, các bộ phận an ninh. Các phòng và Hoàng gia, các cung phòng chỉ trách nhiệm khánh tiết và tiếp đãi các vị thần tài cán chuyên lo trị nước an dân.

Thần quốc gia:

Đất nước chia thành 4 vùng:

Amravati: phía Bắc Champa tới Quảng Bình tới Quảng Nam Đà Nẵng bấy giờ.

Vijaya: Thủ phủ Quảng Ngãi, Bình Định bấy giờ.

Khâu thara: Thủ phủ Ninh Thuận và Bình Thuận.

Bốn vùng của đất Champa chỉ dựa vào địa thế thiên nhiên, mặt biển là biển Đông, mặt biển là núi rừng trùng điệp và trập trùng; giữa núi rừng và biển là một dải đất phì nhiêu sông ngòi và không rừng, mặt biển là mặt biển gây lụt lội và vì không có rừng biển không có nhiều thực vật, nên nước biển đã trở thành nước biển và thối rữa và hôi hám khi mùa mưa bão.

Một vùng có các lãnh chúa trông coi, có tác dụng là các tiểu vương. Trong các lãnh chúa vùng có một số có văn hóa và trung tâm văn minh, tôn giáo, xã hội giáo dục như ngoại giao, quốc phòng và tài chính ngân hàng văn minh thu của nhà vua Trung quốc.

Bên bia ký tại làng Võ Cạnh, Hòn Cúc, M S n có ghi danh hiệu của vua Bhadravarm an tại Tháp trên toàn lãnh thổ Champa, sự kiện này theo Louis. Finot đã cho rằng Champa là một quốc gia văn hóa và thế giới quy định của nhà vua Trung quốc, các Lãnh chúa hay Tiểu vương của vùng phụ cận khép mình dưới quyền lực của nhà vua. Theo sử liệu kinh điển của Champa là Trà Kiệu. Cồn Khu - Túc ch là một thành lũy xây có cách cách Quốc Phòng khi KHU - LÊN văn minh quốc.

Năm 758-859 kinh đô là Virapura

Năm 875-991 có lẽ vì Địch Việt có những hoạt động quân sự gần với biên giới

Champa, nên vua Indravarm an II dời đô về Vijaya Bình Định cũ nay.

Đền trụ của Harivarm an IV (1074-1081) tại Kinh đô cũ thành Champa. Có lẽ lúc này Vijaya Bình Định chỉ là thành phố Quốc Phòng kiên cố ngăn quân Địch Việt, còn Kinh đô đã dời Champa.

Sau khi thành Địch Bàn thất thủ 1471, kinh đô Champa dời về Virapura của Châu Panduraga tại vùng Phan Rang ngày nay.

Vấn đề phòng: Theo số liệu Trung Hoa, Champa thì có khoảng 40,000 quân năm 50 ngàn quân thì Phạm Văn Khoan thì kỷ IV.

Năm 1360 thì vua Chế Bồng Nga vĩ đại công hiến sách, làm cho vua quan nhà Trần phải biến thành Thành Long (tức Hà Nội bây giờ) mà chạy, chính Champa đã có một lực lượng quân sự hùng hậu và tinh nhuệ. Lực lượng quân đội gồm có: Bình, Hải Bình, K Bình và Tân Bình (qua điều kiện tiến Thập thu của nhà Minh) đã thấy rõ phần nào về khả năng quân sự của Champa.

## C NGƯỜI TRONG ĐỜI SỰ NGƯỜI NHỎA TINH THỜI C A DÂN T C CHAMPA

“Nhưng con người ích kỷ thì bao giờ cũng  
lấy khiếm khuyết lòng sùng bái làm  
lợi ích quá khứ”

### ERNEST RENAN

(Nhà sử học PHÁP QUỐC)

## I. TIN NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ DÂN GIỚI:

Khi khoa học đã đem lịch sử nhân loại vào tín ngưỡng thì tín ngưỡng trở thành mê tín. Thuyết khoa học cũng làm mất đi tín ngưỡng như tín ngưỡng có chức năng minh, có bản chất lý tính. Còn nếu phải thừa nhận thì không thể chức năng minh của tín ngưỡng có dựa trên tín ngưỡng, loại tín ngưỡng này không có bản chất lý tính và phẩm chất nhân bản.

Aristote cho rằng: “Công lý là nguyên lý thì không thể chức năng minh của. Thuyết khoa học có tính chức năng minh của bản thân nguyên lý của nó”. Cái phải thừa nhận mà không thể chức năng minh của chính là dựa trên tín ngưỡng”.

Tên, môn của Khổng Tử, trong sách Trung Dung có nói: “Quyển phép của Qu Thôn Tử, mà chúng ta không thấy, ta chúng ta không nghe của Qu Thôn Tử; Tuy nhiên Qu Thôn Tử trong miệng và không thể làm các việc của (7). Quan niệm của T T cũng là loại Tín Ngưỡng không có lý tính và phẩm chất nhân bản.

Cùng với quan niệm nêu trên, theo lịch sử tâm linh và tín ngưỡng của dân tộc Champa thì Thần Linh và Qu Thôn Tử có một khu vực trong vực và những nghi thức sinh hoạt con người trong cuộc sống. Thần linh có quy định ban phước, bố thí, che chở vì lợi ích con người làm lợi ích mình, và thần linh cũng có quy định trừng phạt những kẻ gian tà ác nghiệt. Tín ngưỡng này ảnh hưởng sâu sắc và chi phối tín ngưỡng, hành động của dân tộc Champa ngay từ trước khi có xã hội nguyên thủy và là cái khung cho nền văn hóa tinh thần của dân tộc này. Tín ngưỡng quan niệm văn hóa tinh thần đó đã khiến cho dân tộc Champa có một bản chất lý tính làm lạnh lạnh d. Như vậy, khi có người vì lợi ích cho dân tộc Champa là “hiếu hĩn” và “cấp bĩn” thì quyền thì là chức quan và họ! Vì nó không ủng hộ nhân sinh quan của dân tộc Champa.

Trên lịch sử tín ngưỡng và lịch sử dân gian Champa ta thấy đây là loại tín ngưỡng mang tính đạo đức qua những hình thức khác nhau như: Thuyết tiên có tính cách gia đình và giới tính, ngoài ra còn có những tín ngưỡng liên quan tới sản xuất nông nghiệp trồng

gia đình r id n d n nhi u gia đình h p l i thành tín ng ng chung c a c ng ng làng xóm hay g i là l h idân gian. L h này là m t tín ng ng a th n bao trùm toàn b sinh ho t c a dân c Cham pa trong is ng v n m ình nông nghi p. Trong ph n m c tín ng ng và l h idân gian này xin c l n l t nêu lên nh ng i m c tr ng khái quát sao ây:

Tín ng ng liên quan n vi c th cúng t tiên g òng h :

Trong is ng v n hóa tinh th n, gia t c và g òng h óng vai trò vô cùng quan tr ng trong xã h i Cham pa b i v ì gia ình, g òng t c là n n t ng xã h i. Nh ng tín ng ng th cúng t tiên g òng h nh :

L M b ng - Katê: tín ng ng này v a là gia ình v a là l h iph n l h is nói sau ph n l h idân gian ây ch nói n l cúng t tiên g òng h . L cúng t tiên ây là bao g m c ông bà cha m v a khu t bóng tr ngian, nh ng ng i ã dày công ki n t o gia ình, g òng h t tiên. Ph n làm con cháu ph i h t lòng bit n và hi u th o i v i nh ng ng i ã sinh ra ta. T trong c ingu n, ngay t lúc b n s , dân t c Cham pa luôn luôn g n li n lòng d s t son hi u th o c a m ình i v it tiên, ông bà, cha m . Đ ây là v n nhân b n; m tng i Ch m dù nghèo kh lam l , t i t m n âu c ng luôn luôn báo n hi u o này. Cho dù b t c lý do g i c a m tng i CH M nào ó ch i b tình c m thiêng liêng cao c này, c ng u là m t i u áng t i c n u không mu n nói ã thay i b n th nhân sinh quan c ingu n c a dân t c. L cúng M b ng - Katê cho t tiên này m in m m t l n cùng v i th i gian l h idân gian M b ng - Katê c ng ng và khi cúng l M b ng - Katê trong gia ình ng i ta ch van vái n t tiên ông bà cha m trong gia ình riêng t c a h m à th ôi.

L R ija Harei (L m úa ban ngày), R ija Dayuap (L m úa ban êm ) và R ija Pruang (l m úa l n); cúng gi nh p “K út” (gi ng nh ngh a trang) g òng h , và m a chay, ình ám . Ngoài ra trong gia ình và g òng h còn có m t “CH I T - A T A U” chung, ng Y trang c a t tiên (Potrauk-patra) dùng cho M uk-R ija (v s ) c a g òng t c m c th ch i n l m úa. M c ích l R ija Harei, l R ija Dayuap, R ija Pruang nh m m c ích van vái kh n c u t tiên (Potrauk-Patra) ban ph c lành, che ch khi có c nh tai ng kh n kh , ho c c u xin m t ph c lành nào ó.

L cúng t th n linh c t c h nh l Puis, l Payak, l T Trâu:

L Puis: L nghi t c h cúng tr l và thi t ãi th n linh (Jiu M uk Key). L này th c h i n theo nh k 0 l n m , ban m ho c b y n m m t l n khi c m ùa và gia ình con cháu sung túc an vui.

L Paryak c ng gi ng nh l Puis nh ng l Payak ch y u cúng v Th n t tiê (Yang Disang).

L cúng T trâu t c h : T x a x a và x a h n n a, ng i Cham pa còn có l T Trâu (Kabaw A kadang Kun Salao) h i n l th n linh c 07 n m m t l n do m t t c h th c h i n t i m t cái R p (Kajang m t h buah) g n b sông hay g n chân núi Pô K laung Giarai vùng Phan Rang). Con trâu cúng t này c n ng nguyên con.

Tóm l i, l cúng t trâu, c ng gi ng nh l Puis, l Payak c a t c h . Các b o i tín ng ng này là tín ng ng b n a dân gian t c là v n hóa b n a ban s trong th i k s n b n hái l m và kh i u i vào s n xu t nông nghi p c s . Các th y cúng là nh ng ch c s c o giáo g i là “ôn kadhar và M uk-Pajau” ch không có tu s” Paseh và A char v ì gia i o n này dân t c Cham pa ch a nh h ng Bà La M ôn hay H i giáo. Các l cúng này

c ng có i u m úa dân giáo nh ng v i ng tác n g i n c a M uk-Pajar, v i nh p g ò b ng g , chiêu tr ng và c ti ng v tay ... là n n t ng nguyên th y kh i u cho nh ng ngh thu t phong phú trong các i u m úa dân gian v sau.

## L H I D Â N G I A N :

Trong xã h i nguyên th y kh i c a l p qu c c ng nh sau này trong giai o n ban s l p qu c, h th ng th n quy n (tôn giáo) ch a du nh p vào các n c Đ ông Nam Á , trong ó có n c Cham pa. T t c c tin tinh th n c a con ng i u phát xu t t t n ng ng dân gian b n a kh i c a có s xu thi n c a tôn giáo. Các t n ng ng y nh ã nói trên g n c s cúng t ông bà t tiên, cúng ti n nhân c a dân t c c ng nh cúng t th n linh liên quan n s n xu t nông nghi p; Tr i qua m t quá trình h ng vong c a dân t c, các t n ng ng nêu trên đ n dà bi n thành nh ng ngày l h i, c ng ng hay là l h i dân t c c th c h i n theo nghi th c c x a trên n n t ng s khaic a n v n m i nh nông nghi p, g n bó v i chu k th i t i t thiên nhiên c a t tr i. V ì v y các l h i u b t u t lúc tr i chuy n m ùa t khô ráo sang m ùa m a, hay b t u v m ùa canh tác, ho c sau m ùa thu ho ch. M c ích l h i “t ng kh nh ng tai ng th t b i n m c , xin c ph c lành h n trong n m t i và vuich i th h ng sau m ùa thu ho ch. M c ích c a l h i còn là t n tr i t, th n linh ã ban m a thu ng ió hòa, canh tác t t, thu ho ch cao, xóm thôn no m vang t i ng c i tr th . C ng phát xu t t tâm h i u th o, thu n hòa, l h i c ng là d p duy nh t trong n m t ng nh n các b c ti n h i n khaiqu c, các b c anh hùng dân t c, các b c ti n nhân, t tiên, ông bà và cha m ã khu t bóng.

Tr nh ng thành ph n ã b ng hóa v i nguyên nhân s p c a l ch s dân t c và c ng có thành ph n kh i thay i c tin l i t m ình hòa nh p vào v n hóa ngo i lai kh i khác; v n hóa truy n th ng m ang tính c i ngu n dân t c Cham pa n nay v n không thay i. Ông bà cha m s ng ra sao, con cháu s ng n i t i p nh v y và c u u nh th t i này sang i kh i khác gi ng nh m th t gi ng n y m m r i sinh tr ng, r i t àn t theo úng chu k sinh t c a thiên nhiên m t cách hòa bình êm m trong tâm t c a m i con ng i dân t c Cham pa.

Do ó t trong c i ngu n m m t n nay bi t bao v t i s a o d i, bao nhiêu n ng dâu xanh t t l i bi n thành b i b i n (tang i n b i n v i th ng h i), bi t bao i d i c a nhân th . n c nh b i n thành n c l n; t n c huy hoàng b xóa tên trên b n th gi i c m t dân t c h i n hòa ang s ng an bình trong khiêm nh ng co c m nh ng r i nh ng ng n sóng th n l p b i n d i n o n k i ã x ô y h s ng trong bóng t i m iên tr ng xót xa. Tuy th v n hóa tinh th n c i ngu n Cham pa v n còn ch p h u d u c a t Panduranga c òn tr n vào lòng nh nh th ng, gi m ã i b n s c dân t c, c a bóng dáng cha ông, c a ò i gi ng Cham pa x a c và m ã i m ã i ngàn sau ây là nh ng l h i dân gian tiêu bi u cho v n hóa c i ngu n c l u truy n trong dân gian Cham pa n ngày nay:

R i j a N g a r:

Đ ây là l c u xin Th n m x x P ô In N g a r và các th n linh khác vào d p u n m m i, t ch c vào ngày th n m và th sáu tu n l u c a tháng giêng theo l ch CH M (dùng âm l ch xác nh th i gian).

D i n t i n l h i c t c h c n h s a u :

B u i s á n g s m ã n g à y u t i e n c a c u c l , t t c g i a ì n h t r o n g l à n g e m t h c p h m ã n b a n t c h c h i l à n g ó n g g ó p c h o v i c l à m l H ì n h n g a i c n g t h y v u i n h n h n n h n g n g à y k h á c . L à n g t r ê n x ó m d i t r ê n m ì n g ã n g l à n g u c ó v t p n p h n v i k q u a n g i l i , á o q u n s c h s t m t t h n m ì n g à y k h á c , d n v a i m u l à n g n i d n g r p ( K a j a n g ) h à n h l ; R p c d n g l ê n t h e o h n g ô n g t â y . L v t t r o n g R i j a N g a r n g à y u ( t h n m ) g m m t c p g à , 1 0 t r n g v t , n m m â u c m , c a n h , x ô i , c h u i , t r u c a o , r u u . . . S a n g n g à y h ô m s a u ( t h s á u , l v t n h n g à y u , n h n g c p g à c t h a y t h b n g c o n d ê . C h t r ì b u i l d o Ô n D u ô n G r u ( t h y v c ) c ù n g v i Ô n I n g ( v s ) p h l , v i s t h a m g i a ô n g o c a c á c v c h c s c t ô n g i á o c n g n h c á c v c h c v h à n h c h á n h t r o n g l à n g c ù n g v i b à c o n l n n h t r o n g l à n g . C á c b à i h á t k l i s t í c h c á c v t h n v à c u x i n s p h ù h c h o d â n l à n g v à n h n g l i d â n g l v t c ú n g t l ê n c á c v t h n . Ô n I n g m c á o , u c h ú t k h n v a m ú a v a l y c h â n p d p t t n g l a d o d â n l à n g c h u n b s n . G n c u i c u c l i u n h c v i t r n g G ì n n g , v à P a r a n n g c à n g s ô i n g h n l ê n v à t i n g k ê n S a r a n a i t h t l ã n h l ó t c ù n g n h p i u m ú a n h t i n c u n g h i n h t â n t r o n g n m m i d i n r a c h o n k h u y a . S á n g h ô m s a u c u c l t i p t c n h n g à y t r c v à k é o d à i n t r a . S a u k h i k h n v á i v à c u x i n n T h n k h a i Q u c P ô I n N g a r e m l i i m t t l à n h t r o n g n m m i : d â n l à n g b ì n h y ê n , l à m n c m ù a , m a t h u n g i ó h o a v . v . . . C u c l h i R i j a N g a r h n g n m c h m d t v à o k h o n t r a c ù n g n g à y , m ì n g i t r o n g l à n g g i i t á n r a v t r o n g n i m t i n v à h y v n g .

P h M b n g Y a n g :

Đ â y l à l c ú n g u n m v à o n g à y t h b a c a t u n l u t i e n c a t h á n g g i ê n g ( l c h C h m ) t i c á c n T h á p C h a m p a , c ó m c í c h x i n p h é p T h n l i n h d â n l à n g c p p , k h a i m n g , c h u n b c h o v m ù a s n x u t n m m i ; n g t h i l c ú n g c n g k h n v á i c u x i n T h n l i n h b a n c h o m a t h u n g i ó h o a , m ù a m à n g n m m i c m h o a k t t r á i t t t i c h o d â n l à n g c s u n g t ú c . L v t g m m t c o n D ê , n m m â m c m , m t k h â y t r u r u c a v à o n t h p c ù n g v i v t t h i ê n g l à N g u T n g L i n g a l à m b n g g T R M . T r o n g k h i c a n h y m ú a ô n g “ H a m u I a ” n g i p h t r á c h h à n h l n h y m ú a v i N g u T n g l i n g a b i u h i n c h o s t n g g i a o t n g t r n g c h o s s i n h s ô i n y n . L i n g a n à y l à v t t h i ê n g c t h t r o n g l n g t h N T h n P ô I n N g a r , i u n à y c à n g c h n g t P ô I n N g a r ú n g l à T h n m c a x s n h t r u y n t h u y t ã n ê u r ò .

Y ô r Y a n g v à P l a o P a s a h ( l c u o ) :

C h a i l h i c n g n g n à y u c ó m c í c h g i n g n h a u l à c u m a n h n g t h c h i n t i h a i i m k h á c n h a u v à t h i g i a n c n g k h á c n h a u .

L Y ô r Y a n g c u m a t i n T h á p c ò n g i l à l h i n v i l n à y t c h c v à o t h á n g 0 2 C h m l c h , â y l à t h i g i a n m à c á c s a o t r ê n t r i n h s a o T h n N ô n g , s a o c à y x u t h i n l à m g i m s c n ó n g c a c á c s a o k h á c , d o ó k h i b t u g i e o g i n g , l ú a c o n m c l ê n k h ô n g b t h i ê u h y .

L P l a o P a s a h c n g m c í c h n h t r ê n n h n g l à m t i c a b i n v à k h i n à o t r i t h t s h n h á n g t h i l à m l P l a o P a s a h c u m a .

M b n g K a t ê

Đây là lễ hội dân gian quan trọng nhất của dân tộc Chăm pa, phát xuất từ tín ngưỡng bản địa khi còn xã hội sơ khai, lúc y văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa mà các nhà khoa học nghiên cứu gọi là văn minh Ấn-Hoa chạ tràn vào các quốc gia Đông Nam Á trong đó có Chăm pa. Giai đoạn sơ khai lập quốc, dân tộc Chăm pa chạ tiếp nhận một thế hệ tâm linh (tôn giáo) nào, do đó những lễ hội dân gian không phải phát xuất từ niềm tin tôn giáo mà từ tín ngưỡng dân gian bản địa khi xuất hiện nên bản háil m r i d n dà t ng b c tr thành n n t ng v n m inh s khainông nghi p t o thành v n hóa ngu n c ic a dân t c Cham pa.

Nhưng lễ hội phu sanh của dân tộc Chăm pa cách đây 20-21 năm về trước lễ hội "Rija Nagar", M b ng Katê ... Có một thời kỳ Bà La Môn du nhập tín ngưỡng Chăm pa. Các lễ hội của người Chăm pa cũng mang và truyền thống. Một số lễ hội "M b ng Katê" theo truyền thống là những nghi thức tín nhân có công khai quốc, những người anh hùng dân tộc và tiên ông bà, chạ m ã khu t bóng. Lễ hội truyền ra vào tháng 07 CH M lch t c kho n u tháng 10 d ng lch t icác n icông c ng nh nTháp mi u ình c a làng xóm tùy theo hoàn cảnh mà địa phương không nhất thiết phải thực hiện các nghi thức như những lễ hội truyền thống. Sau đó trong 3 ngày dân chúng tìm địa phương để thực hiện lễ hội Katê "tín gia, gia đình, giòng tộc và tiên ông bà tiên. Lễ hội M b ng Katê cũng còn có các nghi thức R aglai do các già làng hướng dẫn tham dự. Trước khi thực hiện lễ hội Katê thì ở Đ nTháp, Pô D hia (chạ c s c tôn giáo Ấn Độ), Ông K adhar G ru, M uk Pajâu, Ông Ch m nay và ông J ng i làm lễ t i Đ anok (nghi lễ ph c, v ng ming ... c a vua) xin thực hiện lễ hội Katê làm lễ hội. Nếu "lễ hội Katê" thực hiện gia đình và giòng tộc thì những nghi thức, có nghi thức giòng tộc khi vái ông bà tiên các chạ m ã khu t bóng; Những nghi thức "lễ hội Katê" thì ở Đ nTháp thì là những nghi thức do các vị chạ c s c tôn giáo như Pô D hia, Ông K adhar G ru, M uk Pajâu, Ông CH M . Nay và ông J ng i (già làng R aglai) phải thực hiện lễ hội. Buổi lễ diễn ra với các lễ vật bánh trái, vị n K anhi lãnh kết quy n vào những nghi thức ca ngợi công đức của nhà vua. Mọi người dân tham dự đều có thể khi vái, c u xin s an lành.

Hình thức thực hiện lễ hội Katê thì ở Đ nTháp chạ là những nghi thức tín nhân "lễ hội Katê" nguyên thủy của gia đình và giòng tộc của dân tộc Chăm pa trong tín ngưỡng dân gian bản địa. Địa điểm tổ chức trong mùa "lễ hội Katê" làm nghi thức u n m c lch s p , mà u s c. Thôn làng truyền thống những nghi thức lúc nào trong năm; những nghi thức hoan vui mừng hi n lên trên nét mặt, trong ánh mắt, trong câu nói tiếng c i, trong những câu chuyện gần xa của sự tin tưởng của dân li v.v..

Bánh trái, thức ăn trong ngày lễ hội cũng mang ý nghĩa sự văn hóa của truyền thống dân tộc như: Paimung, Sakaya, P ai K al , K nòn R ija .v.v.. Đó là những thức bánh mà ngày lễ hội không có ai bán cho mình mua, mà các người không ai làm lấy trong thế hệ ngày vì nó sử dụng những vật liệu không có màu sắc s l a là, mịn, không có câu nói tiếng c i r n r ã, không có những nghi thức làng xuyên đ c xuyên ngang và nh t là ôi k h i có những lần "m u a b i" ph n ph t nh hàng trên mái tóc của những cô Chiêm n r i ng ng ... do đó bánh văn hóa mùa "lễ hội Katê" sử dụng những vật liệu vào dịp khác.

Đặc biệt những nghi thức trong mùa lễ hội "lễ hội Katê", "Tình yêu dân tộc" liên quan vào tâm thức những nghi thức văn hóa bao gồm đó là hình thức tín nhân, ông bà tiên, những câu chuyện văn hóa của dân tộc quy n vào cảnh sinh hoạt ngày lễ hội của thôn làng thành một thể "tình yêu dân tộc" thể hiện thì; bởi vì dân tộc là một sự tiếp nối liên tục

không t quăng, gi a quá kh , hi n t i và t ng lai; nh v n hào Pháp V ictar Hugo ã nói: “Đ ân t c bao g m nhi u ng ich th n ng icòn s ng, nh ng ng i ã khu tv n còn ây, h vô hình nh ng có m t”. Do ó trong mùa “KATÊ” nh ng h u sinh dân t c CHAMPA th ng ch nh lòng nh n các anh hùng khaiqu c, các ti n nhân có công khais n phá th ch, các v anh hùng Khu Liên hay Sri-M ara, Pô In N gar, Pô K longirai, Pô Dam v.v...nh c nh hoàivà m ãim ãit in sang ikia và ó là “v n hóa truy n th ng” c a dâ t c Cham pa v y.

H ình nh sinh ho t l h iKatê cho ta th y ó không ph ich là nh ng hình nh sinh ho t cá nhân gia ình giồng t c, mà còn là c ac ng ng dân t c. B iv y n u nh ng ai quên ình ng sinh ho t l h i truy n th ng này thì hình nh sinh ho t dân t c s m t ivà d n dà “dân t c tính s phainhòa trong tâm th c c a h r i sinh ho tv n hóa khác s th m th u vào t duy hay úc t i c a cá nhân ó, lôicu nh , v i th i gian h s quên h n sinh ho tv n hóa dân t c c ingu n c a m ình i n s m t “b n s c” dân t c và b ng hóa thành dân t c khác. Tr ng h p c th g ng inh tnh b n làng CH M tr c ây p X uân Quang, X uân H i, Tuân M c, Tuân G iáo thu c huy n B c B ình tnh B ình Thu n ngày nay. B n làng này tr c ây u là làng CH M theo o Bà La M ôn; h ng n m v n làm l h i M b ng - Katê, l h i R ija N gar, l R ija H arei, R ija D ayan p v.v.. và th cúng th n linh theo n n v n hóa truy n th ng c a dân t c CH M t haingàn n m qua. Đ n n m 1945 dân t c CH M t i b n làng nêu trên không bi t vì lý do gì ã em th t nh ng chi t A Tâu c a giồng h , có ng i em v t xu ng sông, t ch i t t c n n v n hóa và tín ng ng c , m c qu n áo gi ng nh ng i v i t cho n ngày nay, s dân CH M b n làng nêu trên ã b ng hóa thành ng i v i t. Đ ó là lý do t i sao chúng ta ph i b o t n v n hóa truy n th ng dân t c và ph i b i t gi n gi c ingu n dân t c n u không m u n b m t g c.

Đ i x a h n chú t n a, sau khi V ng Qu c Cham pa b s p hoàn toàn vào n m 1832, dân t c Cham pa ã ly tán n nh ng qu c gia lân c n nh Nam D ng, M ã Lai, Thái Lan, Cam B t, H i Nam (Trung Hoa) ... s dân t c Cham pa này ã m ìm v c ingu n c a m ình và ph n ông ã b ng hóa thành dân t c t i các n c ang chung thân; duy có dân t c CH M Cam b t, cho n ngày nay h v n còn bi t rõ h là CH M nh ng ph n l nh không còn bi t gì v lch s , v n hóa dân t c CH M , th m chính ng ng i CH M N ình Thu n, B ình Thu n m u n d y t i ng m t c ch CH M t x a ng i cho h , nh ng h t ch ivà không m u n h c. T ình tr ng này không bi t h s b ng hóa hoàn toàn thành ng i Cam puchia hay không gi ng nh s dân CH M M ã Lai, trong hai tr m n m qua b ây gi h ã tr thành ng i M ã Lai th c s .

Khi ông B lengsli, m t nhà nhân ch ng h c Th y Đ i n, h im t ng i CH M ang s ng Cam b t: ngôn ng các anh là gì: h tr l i m t cách t nhiên: “T i ng R p” (V i t Báo San Jose s 1520 ra ngày 19-01-03).

Còn V i t Nam trong nh ng n m tr c ây, theo l i ông Thành Phú B á m t nhà trí th c ng i CH M ã k l ình sau: S v n hóa giáo d c tnh Tây N ình (ch xã h ich ngh a hi n nay) ra tnh N ình Thu n Phan Rang g p Ban biên so n ch CH M xin sách v ch CH M cho ng bào CH M Tây N ình h c t i ng m c a h .

Ông Nguy n V n T là tr ng ban biên so n ch CH M Phan Rang ã t i p k i n v i đ i n S G iáo D c Tây N ình và ông Nguy n V n T v i t cách là tr ng ban biên so n ã vui m ng và ích thân ông ta cùng v i v i đ i n S V n Hóa Giáo D c Tây N ình tr l i Tây N ình.

Khi ông Nguyễn Văn Tấn ở Tây Ninh và vì vàng nên th m h i ng bào CHÀM Tây Ninh và ng th i trao t t c sách v ch CH M cho ng bào CH M Tây Ninh h c t i ng dân t c c a m ình, nh ng than ôi! ng bào CH M Tây Ninh không ch u h c ch trong sách này và h b o r ng ây là ch CH M c a vua CH B NG NGA, h không ch u h c ch CH M này!!! Không bi t ch CH M nào m i là c a h ? Ông Nguyễn Văn Tấn quây gót tr v Phan Rang m à ðồng bu n r r i! H u qu là do không b o t n v n hóa c ingu n m à ra nông n ì này ðúng là da Ch m , t óc Ch m , m t Ch m , g ì òng m áu Ch m con ng i rõ ràng là CH M m à không ph i là CH M !

Không bi t nên c i hay nên khóc ây h i òng tr i cao?:

Xanh kia thâm th m t ng trên

V ì ai gây d ng cho nên n ì này?!

(Đ ng Tr n C òn)

## II. NGÔN NG VÀ CH V I T C I N G U N

Ngôn ng và ch v i t là dis n v n hóa qu í báo c a b t c m t dân t c nào do t i n nhân c a h l i cho l p h u sanh. Nó là nh ng ký hi u r t c n thi t ghichép, d i n t, g i i thích, tâm tình và trao i gi a con ng i trong cu c s ng, b i u th thông tnh t là cho nh ng ng i ng ch ng nh n bi t nhau.

Các nhà khoa h c Tây Ph ã x p ngôn ng Cham pa vào nhánh ngôn ng Nam Đ o hay Nam Á (Austronesian), hay Mã Lai a o (Malayo - Polynesian). T i ng CH M và t i ng các s c t c, Radhê, Jarai, Churu, R i g lai, Banar v.v.. t o thành m t nhánh ngôn ng g i là ngôn ng CH M (The Cham ic Languages).

Trong t i n trình lch s , dân t c Cham pa t c ingu n có m t s ch khác nhau c ðùng n t th i l p qu c ban s , r i t r i qua giai o n h ùng c ng h ng th nh r i suy thoái cho n ngày hôm nay, g m sáu l o ích sau ây:

1. Sanscrit (ch Ph n) t i p nh n t th k u Tây lch.

2. Akhar R ik (c t , ch Thá h) là l o ích chép tay các v n b n còn l u truy n trong dân gian n ngày nay.

3. Akhar Tapuk (ch sách) còn c coi là ch truy n th ng dân t c, s d ng nh là qu c ng trong dân gian.

4. Akhar Jok (ch bí n) là l o ích thay d u âm b ng m u t .

5. Akhar Kalim ng (ch con nh n) th h i n l i v i t tháo gi ng nh con nh n.

6. Akhar Thrah: là l o ích thông d ng còn ch u du Ch m h c t p truy n d y cho ng i khác, còn x d ng trong dân gian Ch m n ngày hôm nay.

Ngay t th k th II khi b t u l p qu c, ch Ph n (Sanskrit) c ðùng n giao d ch v i các n c, ðùng vào v i c tri u chính qu c gia, v i t các v n b n v tôn giáo v.v... .

do ó trong giai o n này các s phu Cham pa r t t i ng thông v Ph n ng . Sau này c ng th y l o ích Sanscrit xu thi n trên các v n bia c a dân t c Ch m ca t ng công c vua chúa b ng Ph n ng . B t u t th k th III, t n n t ng ch Sanscrit, ã có nh ng c i t i n liên t c ch v i t CH M cho phù h p v i ngôn ng CH M th i ó và d n d n b i n i ch v i t ghi âm t i ng m c a m ình n ngày nay g i là Akhar Thrah. Trong dân gian CH M ðùng ch Akhar Thrah này sáng tác, ghich p các b n tr ng ca, th phú, truy n ng n, truy n thuy t lch s , giao d ch v.v.. ã tr thành v n t truy n th ng c a dân t c. L o ích “Akhar Thrah” c gi i nghi ãn c u trong và ngoài n c b i t n



b c t ng thiên nhiên v ìng n cách n Đ và ph n t còn l ic a Á Châu, b i n t n c n Đ nh m t l c a riêng b i t b c ô l p và n m im l i m y t l v i th gi i b ên ngoài.

D y H y M ã L p S n c ng là ngu n c ip h á t x u t h a i c o n s ô n g l n và n i t i n g c a n là sông H ng H à (G ange) và sông n H à (Indus). Non cao hùng v , sông dài thâm sâu này là m t c tr ng c a thiên nhiên c a phong th a lý, nh h ng n n i m s u y t c a dân t c n. T kh i i m này, n Đ là qu ê h ng c a h u y n b í v ô s th n l i n h thiên th thiên nh ãn y quy n l c v n n ng ch i p h i s ng tâm l i n h và v t c h t c o n ng i; và t n i m s u y t ó, n Đ còn là qu ê h ng c a T r i t h c. V ì v y t o n g i á o n Đ (H induism) không b t ngu n t nh ng m c kh i thi êng li êng t r c Th ng Đ nh Thiên Chúa G i á o hay H i G i á o mà là k t q u o s kh á m phá c a các nhà H i n t r i t, các Đ o s u y ên th â m , nh ãn xa t r o n g r ng. N h ng k t q u c a ch â n lý kh á m phá c này u là s n p h m t t ng c a các nhà h i n t r i t, các o s th u th c ng nh nh ng t t ng c a t i n nh ãn n ch a ng trong nh ng kinh sách c a dân t c h .

### N Đ G I Á O :

n Đ G i á o (H induism) hay B à l a m ô n (B rahm anism) là m t t o n g i á o l n c dân t c n t o n s ù n g. M t t o n g i á o c nh t c o n t n t i n ngày nay và trên th gi i có n 689.205.100 t i m r i r á c kh p t o à n c u (T i n h o a các o g i á o c a N h ãn T N g u y n V n Th t r a n g 22).

N ó i n n Đ G i á o là n ó i n Th n l i n h, có v ô s th n l i n h, nh ng có b a v th n ch í n h s a u:

Brahm a: Th n s á n g t o, có 4 u n g t r trên nh núi h u y n th o i M e r u (núi Tu Di), ti êu b i u cho s s i n h r a, s c h t v à s t á i s a n h; c a i q u n v t r . Đ â y là th n l i n h th nh t c a các th n l i n h. B r a h m a có v là N th n S a v a s v a t i, th ng c i C ô n g Th n.

V ishnu: Là Th n B o t r i v t r , là h i n th â n c a l o n g h à o h i p và t i n h k h o a n g d u n g l i n g, th ng n m trên m ì n h c o n r n ch í n u A n a n t a, có v là L a k s m i, s ng trên nh núi M e r u – N g à i th ng c i c o n N h ãn Đ i u G a r u d a trong khi v ãn d u Th ng gi i.

V ishnu ã g i á n g t r n nh i u l n c u nh ãn th .

### SHIVA:

Là Th n phá h y, là th n b ì n h dân nh t trong b a v th n này. N g à i s ng trên núi K a i l a s, th ng hay c i B ò N a n d i n. Shiva có nh i u v nh N Th n P a r v a t i, N Th n U m a, N Th n S h a k t i, N Th n D u r g a và N Th n K a l i.

Shiva và v là K a l i c o n c th d i h a i h ì n h t ng L i n g a (Đ ng t í n h) và Y o m i (Â m t í n h). Tuy Th n Shiva là Th n phá h y nh ng l i có vai trò t á i s a n h. L i n g a (đ ng t í n h) là ti êu b i u cho quy n n ng s á n g t o c a Shiva.

B a v Th n B r a h m a, V i s h n u và S h i v a có li ên h m t th i t v i n h a u trong quy n n ng c a i q u n, b o t r i và t á i t o v t r n i t i p n h a u trong v ô t n.

Đ o B à L a M ô n c th gi i q u a n tâm và chú ý n nh i u, không ph i đ o nh ng h ì n h th c l n g h i b ên ngoài, không ph i đ o nh ng ng ô i n th n g u y n g a s th m n g h i ê m mà ch í n h là đ o nh ng B Th á n h K i n h V E D A, U p a n i s h a d s, B h a g a v a d G i t a và Ph ng Ph á p Y o g a c a h .

## Đ O BÀ LA M ÔN VÀ GIA IC P XÃ H I:

Ngày x a trong n Đ giáo ng i ta ch p nh n b ng giaic p trong xã h i n nh sau:

1. Giaic p t ng ch hay tu s (Brahmana) coi v t t và giáo hóa.
2. Giaic p quít c và chin s (Kshatriya) làm vua, làm quan, làm t ng.
3. Giaic p th ng nhân, a ch (Vaishya) làm ngh nông, buôn bán.
4. Giaic p công nhân (Shudras) làm công vi c chân tay.

M u n tr thành m t t m c a n G iáo không ph i là ch p nh n nh ng t m i u mà ph i th ph ng và ph i tr thành m t trong b ng giaic p xã h i nêu trên. Trong n Đ giáo, con ng i ph i qua vòng Luân H i. Con ng i c tái sinh vào m t giai o n c p cao hay th p là do nghi p m ình ã làm trong t i n k i p, t thay x u nhi u hay ít. M t con ng i sau khi tái sinh c u thai làm Tu s giaic p u do k i p tr ch làm lãnh d . Nh ng n u ng i Tu s c a k i p này hành ng sai trái ác tâm, tâm ni m b t chánh thì k i p sau s tái sinh làm súc v t.

Ngoài b ng giaic p nêu trên, còn có nhi u thành ph n s ng ngoài l xã h i nh : nh ng tu s không nhà, nh ng ng i kh rách cùng t i n, cô thân c m ã v.v... nh ng ng i ngo i qu c v.v... Ngày x a khi còn lúc sinh th i nhà cách m ng b t b o ng Gandhi ã h t s c b ênh v c nh ng k kh n cùng y và c H i n Pháp n Đ ã b l phân bi t giaic p và cho nam n c bình quy n vào n m 1949.

Trong cu c ic a dân n tr c ây c ng c chia thành nhi u giai o n:

Th i k trong tr ng, thanh khi t: L o h c t p

Th i k ã tr ng thành th i l p gia ình m u sinh k i m t i n h ng th và s ng h n ho i trong tình th n o c.

Đ n khi gia ình c n nh, con cái l n lên và tr ng thành r i, tu i tác ã ng ã v chi u thì vào r ng n c .

Đ n giai o n sau cùng c a cu c i ó là th i k thoát t c, vô gia c , r b m i c ám d r ãng bu c c a tr ng gian, s ng kh t th c, vô vi thanh t nh chu n b ca khúc kh i hoàn trên con ng gi i thoát (sinh ký, t qui).

S th ph ng trong Bà La M ôn G iáo:

Trong Bà La M ôn giáo v n th ph ng do các Tu s m nh n thiên ch c này, b i vì gi i tu s là giaic p s m t, là gi i thu n khi t nh t và là gi i h c hành hi u bi t v các giáo i u, các th t ch i n t và l nghi y chi t i tr m c.

V i c th ph ng Đ o Bà La M ôn th ng theo nh ng hình th c sau ây:

Tham d nh ng l h i t ch ch ng n m t i c các n th hay nh ng vùng t thiêng do các tu s h ng d n v i c th ph ng.

D âng hoa qu , hi n sinh do các nhân hay là t p th c th ch i n t i t gia hay t i

nh ng n i tôn nghiêm c a dân t c

Đ i hành h ng t i c các thành ph Thiêng v.v...

n Đ G iáo và con ng gi i thoát:

M u n gi i thoát có theo nhi u ph ng cách khác nhau:

D ùng tr c giác tìm và t n chân lý t i h u t i m n sau nh ng hi n t ng bi u hi n.

Tôn sùng Th ng ,hi n dng tr n v n cu c i cho Th ng qua lòng tin và kính ph c, vì Th ng ã b o: “k nào Th ph ng ta, s tr nên b t đ i t”. Khi lòng sùng tín b ng sống trong tâm h n m t cá nhân kính yêu Th ng , thì tâm h n k ó c khai m và th y c ánh sáng c a chân lý. Ngoài ra còn có th t p Yoga b ng cách ng ix p bàn t a, tnh tâm luy n t p tâm lý và sinh lý nh m gi i thoát c nh ng ràng bu c c a th xác.

Đ o Bà La M ôn, Tôn Giáo C i Ngu n C a Dân T c CHAM PA :

Nh ng qu c gia nh M i n Đ i n, M ã Lai Á , Thái Lan, Camb t, Lào, V i t Nam , Nam Đ ng, Phi Lu t Tân và c hai qu c gia ã b xóa tên trên b n th gi i ó là: Phù Nam và Cham pa ... quit trong m t kho n không gian r ng l n ch y d c t biên gi i n - Hoa ch y vòng xu ng k c n v i biên gi i Ồ Châu và giáp v inh ng hòn o thu c Nê Zealand. Toàn khu v c nêu trên, m ãi n th i Đ Nh Th Ch i n, vùng t bao la ó c t tên là Vùng Đông Nam Á ch m t a danh chi n l c quân s . Vùng “Đ Đông Nam Á này l i n m trên ng ã t ng giao thông qu c t , nên r t thu n l i cho các n n v n m inh v n hóa nhân lo i cùng v i các tôn giáo trên th gi i g p g nhau, mang n cho các dân t c thu c vùng này nh ng s ti p nh n hài hòa c ng nh nh ng vòng hào quang trong bu i giao th i i v inh ng n v n hóa và tôn giáo nói trên, trong ó có v n hóa n Đ và Bà La M ôn giáo ã nh h ng vào t n c Cham pa m t cách êm m , ôn hòa d chu khi b c vào và nh nhàng th m l ng lúc b c ra. Do ó m c dù Cham pa trong m t vài th k u l p qu c ã nh h ng v n hóa và tôn giáo n Đ nh ng ch nh h ng vào l p t ng l , l p th ng tr và l p quít c, còn i v i qu n chúng Cham pa h v ng i l l i sinh s ng và tín ng ng truy n th ng t c ingu n xa x a l i, v ng i b n ch t và tinh th n c ng nh s c thái riêng bi thay nói khác h n là v n m inh b n a c a dân t c Cham pa.

M c dù dân t c Cham pa ti p nh n v n hóa và tôn giáo n Đ nh ng ã b n a hóa tôn giáo này cho phù h p v i v n hóa c ingu n c a h . Tuy nhiên, qua nh ng ch ng tích l ch s , qua nh ng bia ký, qua nh ng di tích n tháp, qua nh ng công trình ki n trúc, nh ng tác ph m iêu kh c, nh ng cách s ng c a các tu s , ch c s c tôn giáo, qua nh ng ph ng th c t t , v i c kiêng c th t B ò c a “CH M Bà La M ôn”, ng i ta có th kh ng nh c ng i Cham pa theo o Bà La M ôn t c ingu n và cho n ngày nay v n còn tí m n m t cách bàng b c trong tôn giáo và v n hóa c a h nh ng g i c a n Đ giáo và v n hóa n :

Tôn giáo Bà La M ôn trong các n tháp và bia ký Cham pa

Nh ph n trên trình bày: Tôn giáo Bà La M ôn c a n Đ có vô s th n, nh ng có 03 v th n chính nh sau:

Brahm a (sáng t o)

V ishnu (b o trì; Shiva (Th n phá ho i)

Qua nh ng bia ký, qua nh ng công trình ki n trúc, nh ng tác ph m iêu kh c, dân t c Cham pa v n công nh n có s h i nh u c a các v Th n Brahm a, V ishnu, Shiva c a n Đ giáo:

Các nhà iêu kh c ch ng nh ng iêu kh c, ch m tr 03 v th n n i ti ng c a Bà La M ôn giáo m à còn iêu kh c luôn c nh ng hóa thân, nh ng con v t thiêng m à các Th n y

c in a.Víd Th n Brahma th ng c i Công Th n; th n Vishnu th ng c icon  
Nhân Đ i u Garuda; Th n Shiva th ng c icon B ò Nandin th ng th y t i các n tháp  
khu Thánh a M S n, các n Tháp Pô K longirai, Pô Rom é.  
M ts vua Champa sau khi xây d ng lên m t T ng Th n, t ng th n ó g n luôn v i  
tên m ình. V sau khi m t ông vua Champa tôn th th n nào thì tên hi u c a ông ta c  
g i g n li n v i tên c a v th n ó. Víd nh vua Bhadravarm an tôn th Th n Shiva. Sau  
khi nhà vua này xây tháp xong thì l p Linga (bi u t ng Đ ng tính c a Th n Shiva  
c tôn th ph bi n Champa) t i khu Thánh Đ a M S n. Linga này c xem là c  
v t lâu ình t c a Champa (t c u i th k th IV n u th k V). Bi u t ng Linga  
này g i theo Ph n ng là Bhadresvara (Bhadr: ph n u tên vua, Esvara: h u t ).  
Trong th i gian t n m 478-578 Linga này b phá h y và c vua Sam bhuvarm an r t  
sùng kính shiva cho s a l i. Sau ó vua Sam bhuvarm an này c g i là Sam bu-  
Bhadresvara g n li n tên ông ta là (Sam bu) v i tên Linga (Bhadresvara) bi u t ng c a  
Th n Shiva.

Vua Srisana th ph ng Th n Shiva và ông ta c ng tr c t i p th luôn Linga Bhadresvara,  
sau ó vua Srisana c g i là Srisana-Bhadresvara. (th k 9)  
Nh ng tác ph m iêu kh c, nh ng bia ký liên quan n o Bà La Môn c a Champa cho  
th y Th n Shiva c sùng kính nhi u h n víd trong 128 bia ký c a Champa tìm c  
thì có 92 bia ký sùng kính Shiva và các hóa thân c a Ng ài, ch có 5 bia ký nói n  
Brahma, 8 bia ký c p n Ph t G iáo, 03 bia ký c p n Vishnu, còn 21 bia ký ch a  
c xác nh. (Trang 287 v n hóa Ch m, Phan X uân B iên, Phan An, Phan V n Đ p.  
Trong ngành iêu kh c c a Champa, đ ng Linga là bi u t ng quan tr ng nh t trong  
các hi n thân c a Th n Shiva - Linga k th p v i Yoni (bi u t ng k th p Âm tính và  
đ ng tính) đ id ng ang m úa ang ch m m trong suy t ng.  
T i Tháp Pô In N gar (Tháp Bà Nha Trang) có n c n c a Shiva ng i CH M là  
Uma.  
Các hi n thân khác c a Th n Shiva là Gam esa con traic a Th n Shiva m ình ng i u  
voi. Skanda c ng là con traic a Th n Shiva, ng trên l ng chim Công Th n. Ngo ài ra  
hi n thân c a Th n Shiva còn có B ò Th n Nandin. Con v t thiêng Gajasim ha ( u Voi  
m ình S T ) u là nh ng con v t thiêng c a v t th n m à Th n Shiva ã c i. Nh ng  
con v t Th n này u có t i m ts n tháp t i Thánh Đ a M S n. T i Tháp Poklong,  
Tháp Po Rom é Phan Rang u có th B ò Th n Nandin ang n m trong Tháp.  
Th n Shiva tuy là Th n h y di tnh ng v i bi u t ng Linga và Linga - Yoni l i là t ng  
tr ng cho s sanh sô i n y n , do ó bi u t ng thì Linga l i th hi n s m c c a c  
dân nông nghi p Champa.

H i n thân sinh ng nh t c a th n Shiva là t ng Shiva m úa, là bi u t ng cho n ng l c  
đ idào c a Th n Shiva, là ng ài c ng là chúa t c a các v i u.  
T ng Um a t c v Th n Shiva c a Champa tháp Pô In N gar trông p phiphàm  
c a m t n th n tình yêu, khác v i n th n tình yêu Kali, Danga c a Th n Shiva n Đ  
trông có v d t nh n. S p phiphàm c a n Th n Um a c a Ch m có l phát xu t  
t tâm h n p và k thu t iêu kh c tân k c a các iêu kh c gia Champa.  
V Th n Shiva và Vishnu tuy không ph i là hai Th n CH M v n không b quên. Tr ng  
h p Th n Brahma c các iêu kh c gia m ô t là Th n có 4 u, v sau còn 03 u. V  
c a Brahma ng i CH M là Sarasvatim t n Th n c a khoa h c và ngh thu t.

V Th n V ishnu Cham pa, tuy không phong phú nh n Đ n i c a s dân n th ph ng các iêu kh c gia Cham pa qua t ng th n V ishnu phong l v ir n th n N aga có nhi u ã bi u th c cho th n V ishnu là th n c a ng thu t. Đ a Nghi, Tuy H òa các iêu kh c gia Cham pa cho ta th y c t ng th n V ishnu có b n tay, ng trang nghiêm bi u hi n cho s khoan dung và công b ng ...  
Ngoài ra nh ng con thú linh thiêng m ang tính cách th n tho i nh Kala, M akara, qu d Y aksa v.v... c a n Đ g iáo v n c dân t c Cham pa ti p nh n qua nh ng nét iêu kh c gia Cham pa c tìm th y nhi u nh t Thánh Đ a M S n.  
S nh h ng sâu m Bà La M ôn g iáo v tâm linh v tri t lý qua các n Tháp, bia ký Cham pa kéo dài n th k X V II th i vua Pô Rom é thì có v chuy n h ng, s c nói n trong ph n ng r tâm linh c a dân t c nh ng trang sau.

Tôn g iáo Bà La M ôn và các Tu s Bà La M ôn Cham pa:

Trong xã h i dân t c Cham pa các Tu s nh Pasêh, Tapah D hia là nh ng thành ph n c t cán c a o Bà La M ôn CH M . Nh ng v tu s o Bà La M ôn Cham pa là nh ng v ch c s c tôn g iáo lãn h o tinh th n c a ng i CHAM PA theo o Bà La M ôn, và là nh ng thành ph n c xem là trung gian gi a th n linh, th ng và dân gian CH M . Nh ng Tu s Cham pa g m có: Pasêh, Tapah, D hia là nh ng v ch c s c tôn g iáo c m ing i Cham pa kính tr ng. M u n tr thành m t tu s Bà La M ôn Ch m, ng i thanh niên ó ph i kh a m nh, không t t nguy n, t cách ng ng, ph i làm m i l r a t i tr c khi tr thành tu s, ph i bi t rành ch CH M và ph i c các v Pô Pasêh ch p nh n. Th ng th ng nh ng thanh niên có dòng tu s (nh cha ông ã t ng làm tu s) có khuynh h ng “Đ un Kok” thành tu s.

Các tu s còn c g i là các ch c s c o Bà La M ôn, m c áo dài tr ng, qu n ch ng tr ng có rìa m ép ngang phía đ i gót chân và đ c bên trái c a t m ch ng có m àu s c s s khác nhau tùy c p b c c a tu s. Trên u qu n kh n tr ng, búi tóc trên nh u. Thiên ch c cao c c a các tu s Bà La M ôn là m trách vi c t t tang l h a táng ho c có b o i ám tang nh sau khi qua m t êm r i em an táng; làm t ng, sau khi h a táng xong r i m t th i gian sau hàic t (x ng s ) s c các v tu s m trách a vào “Kút” gi ng t c hay ngh a trang dòng t c. Ngoài ra thiên ch c các v tu s Bà La M ôn còn b o vi c t t tr i t.

L “Đ un Kok” c a m t thanh niên m i gia nh p tu s th i nh ng l t n phong m t Pô Pasêh lên ch c Pô Tapah thì r t l n và linh ình, kéo dài trong th i gian b y ngày, r t ông ng i n ph giúp và h u h t các v tu s các c p c a Bà La M ôn trong toàn vùng n tham d , r t là t n kém . B i v y nh ng gia ình nghèo không kh n ng làm tu s, v i ng òa ình ng l v t cúng t, còn ph i th t ãi bi t bao nhiêu ng i n tham d trong su t th i gian 07 ngày êm nh v y.

Khi lên ch c “Pô Tapah” v tu s này b t bu c ph i bi t rành r v các B kinh:

G l P a k P l i h: K i n h r a t i

G l P r o n g (b o i k i n h): T n g trong các l t n phong ch c s c tôn g iáo Bà La M ôn, t ng trong khi làm l l p Kút thay nh p Kút.

G l P a k b r a l b o i: K i n h t n g trong nghi th c “n m thi p” c a l t n phong “Pô Tapah”, tu s ph i luôn luôn tâm ni m .

B a i k a p: K i n h t n g trong các l C u m a, cúng tr L ng tháp t i các c a sông (P lo S a h), l ch n ng u n (K a p h l a u K r o n g).

BaiKap Palay: Kinh tng trong l c u an và t ng kh ôn d ch cho c làng xóm .  
Trong thiên ch c c a Tus Bà La M ôn, có l lúc hành l v tang ch liên quan n ng i  
quác là t i quan tr ng làm th nào cho ng iquác c v v it tiên v ith  
gi i bên kia thay vì xu ng ang c; làm th nào ng i ã ch t i không quây tr l i  
phá phách nh ng ng i trong gia ình, trong dòng t c còn s ng? Ví d làm cho ng i  
thân ph i m âu, b nh t tk c b th ph ich t i. Do ó vai trò các v Tapah vô cùng  
quan tr ng i v ith th ng tâm linh c a xã h i CH M Bà La M ôn. Th tra quan ni m  
trên d n à s b t i i v i gi i tr , m i ngày m tv n m ình h n.

## Tus Bà La M ôn CHAMPA CÓ GI NG BÀ LAM ÔN N Đ KHÔNG ?

V giaic p xã h i: Tus Bà La M ôn Ch m là gi i t ng l thu c giaic p hàng u coiv  
t t , gi ng nh giaic p t ng l Bà La M ôn n Đ là giaic p u tiên c a xã h i n Đ .  
Tus Bà La M ôn Ch m c ng lo th ph ng và c ng nh p th nh gi i t ng l n Đ :  
ngh a là v n l p gia ình và v n lo hành o tuy nhiên tus Bà La M ôn Cham pa không có  
i hành h ng t i các thành ph thiêng nh ng n i linh thiêng nh tus n Đ .  
Tus Bà La M ôn Cham pa không ch tr ng thoát t c, vô gia c ; không ch tr ng s ng  
kh t th c, không vào r ng n c giai o n sau cùng c a cu c i v im c ích  
chu n b gi i thoát nh tus n Đ .

Tus Bà La M ôn Cham pa v anh p th v a tu thân hành o, c tái sanh t t p  
h n kip sau qua “vòng luân h i” ngh a là ph i làm t t kip này c t t kip  
sau, ch không ph ich c u xin kip này c t t kip sau.

Các tus Bà La M ôn Cham pa th th n Shiva qua hình t ng “Thang Banrach” và trong  
“thang Banrach” ó có hình t ng “Pô Debita Thwor” c a CH M c trách v Đ o Bà  
La M ôn Cham pa d i h th ng Th n Shiva.

Trong l “R ija Praung” có l bi u t ng Linga – Yoni là hi n thân c a th n Shiva.

Trong l h a táng c ang i CH M , có nhà m b ng gi y (Thang Thwor) và có hình Bò  
Th n Nandin a linh h n ng iquác v v icõi i bên kia th gi i, ó là lý do các  
tus CH M không n th t Bò.

Qua nh ng ph n trình bày trên, n Đ giáo hay “Bà La M ôn” giáo ã nh h ng sâu  
m vào “ c tim” c a các vua Cham pa qua nh ng hình t ng th trong n tháp và s  
ghép tên c a các vua vào tên hi n thân c a Th n Shiva. Các vua Cham pa tin r ng ba v  
Th n Brahma, Vishnu, và Shiva, nh t là th n Shiva s phù h cho nhà vua lãnh o và  
i u hành tn c, b o v s c m nh và s t n t i lâu dài cho nhà vua và hoàng gia, em  
l i s thanh bình, th nh v ng cho t qu c Cham pa.

Đ o Bà La M ôn c ng nh h ng n các tus Cham pa v ph ng di n t t , v ph ng  
di n nh p th tu thân hành o và th ph ng. Tus Cham pa c ng c x p vào giai  
c p trên cùng c a xã h i Cham pa gi ng nh tus n Đ i v i xã h i n.

Nguyên lý c n b n th ba (Á tm an: Ti u ngã) t c

”Vòng Luân H i” c a n Đ giáo c ng ã nh h ng sâu m n nhân sinh quan vua  
chúa, t ng l , qu n chúng Cham pa, ngh a là cái “nhân” gieo ki p này là cái “qu ” c a  
ki p sau.

Trong b ic nh tôn sùng và cúng t vô s th n linh theo tín ng ng b n a t xã h i  
nguyên th y c a Cham pa, thêm vào “Vòng Luân H i” c a n Đ giáo ã th m sâu vào  
tim óc c a dân t c Cham pa, bi n dân t c này thành nh ng l p dân ngoan hi n an ph n và  
th ng lo tích l y nh ng hành ng t t p c a ki p này có m t cu c hành trình an

bình kip sau. Chính cái nguyên lý tiêu cực, cái “Vòng Luân Hồi” nĐô giáo này là  
những lời rủa sả dành cho vua nĐô dân Chiêm Kư vua chúa ấy yên ngủ trong giấc  
mộng của nĐô trướng kip sau! Cái “Vòng Luân Hồi” của Bà La Môn. Phù h k  
thi n và trng ph tk ác của th n linh Champa, ã bi n ng iCHAMPA có b n ch t  
l ng thi n. Th m à c ng có nh ng k vi t l ch s cho r ng dân t c Champa là hi u  
chỉ n, là c p bi n!

Trong giai o n ban s , ti n nhân Champa có is ng an nhàn hòa hòa h p v i thiên  
nhiên, m i ngày nh m i ngày trong c nh i th nh th in i làng m c buôn sóc, n p s ng  
này ã nh h ng n t duy và b n s c dân t c Champa.

Trong nh ng giai o n u l p qu c và xây d ng t n c, cùng v i v n hóa b n a, v i  
tín ng ng dân gian; các h th ng t ch c chánh quy n n n t ng xã h i, và ni m tín tôn  
giáo c vạy m n m t ph n t quê h ng nĐ .

Đ i v i V ng Qu c có nhi u th t c này, Champa lo n nh nhân tâm , oàn k t dân t c  
song song v i công cu c ki n t o t n c. K húc hát hoan ca vang v ng kh p thôn trang,  
buôn sóc t cao nguyên xu ng ng b ng. Hoa Champa n r trên nh ng n o ng t  
n c quê h ng. T vua quan cho n th n dân cùng chung m t t duy dân t c, cùng  
chung m t c tín tôn giáo c ingu n Bà La Môn; tay trong tay cùng nhau yêu th ng  
oàn k t xây d ng t n c Champa và hát khúc hoan ca d i ánh n ng ban m ai huy  
hoàng c a b u tr i Chiêm qu c.

## Ng r TÂM LINH C A DÂN T C CHAMPA

Nh ã trình bày trên, is ng tâm linh c a dân t c Champa là d a vào tín ng ng b n  
a v i v s th n linh và cho n vào th k u sau công nguyên l i có s truy n bá o  
Bà La Môn t nĐ v i b a b th n t i th ng là Brahma, Vishnu và Shiva t o thành  
m th th ng tâm linh h nh p v i quy n n ng vô hình chiph i is ng tam linh c a  
dân t c Champa, soi ng ch l i, phù h và che ch cho dân t c này có y tín yêu  
và ngh l c s ng bình yên trên quê h ng x s d u yêu Champa trong su t quãng i  
dài h n sáu th k l p qu c. Nh ng r i c nh i lên xu ng nh n c y v i, khi n g  
s m lúc l i m a chi u và n th k th 07 m th th ng tâm linh khác l i xâm nh p vào  
Champa dân th a th p này ó là Đ o Ph thay Ph t Giáo (9)

Ph t Giáo:

Ph t T hay là ng i sáng l p ra Ph t giáo là T T Đ T M A. N gài sanh t i K apilavastu  
(Già T La) m t ô th phía B c n c nĐ trong m t gia ình quy n quí cao sang thu c  
b t c SÁKYA nên th ng g i là Sâkyamuni (Thích Ca Mâu Ni, có ngh a là nhà hi n  
tri t c a b t c Sâkyā).

V i u t tr c kip s ng au th ng c a con ng i: sinh, lão, b nh, t nên ngài ã r b  
c nh s ng giàu sang phú quí, giã t cung vàng i n ng c, v p con xinh, ra i tìm cách  
c u r i chúng sinh, lúc còn 29 tu i i. Sau th i gian tu thân kh h nh n ich n r ng sâu  
n c c cho n n m 35 tu i, ngài c o và i du thuy t đ c theo sông Gange (Sông  
H ng Hà) và c m i nĐ ông n c n truy n bá o giáo c a m ình. Sau 45 n m du  
thuy t truy n o, N gài viên t ch vào n m 80 tu i.

V giáo lý c a Ph t giáo g m có: KH , T P, D I T, Đ O .

KH : i là b i n kh , sinh ra là kh , b nh kh , già kh , ch t là kh .Cáigì m ình không m u n m à l i n v i m ình là kh .Cáigì m u n m à không c c là kh v.v...

T P:Là c v ng là tham sinh quít , là d c v ng , tham lam , tham t i n b c , tham a v v.v...

D I T:M u n d i t k h p h i d i t d c .D i t c d c là t i c N i t B à n .N i t B à n không p h i là không gian xa xôi trên Tr i m à ngay trong lòng ng i .K h i c o n g i ã d i t c d c v ng ham m u n thì lòng ng i tho i m á i , tâm h n nh nhàn ph i p h i , tr ng tháinày chính là N i t B à n .

Đ O : Không m xây l c thú , không t ép xác kh h nh , không l o i c u n b i d c v ng m à p h i g i i i t h c t i ng i là Trung Đ o .

Ph t g i á o ã t o cho t m c a m ình m t lòng t b i v o l ng , vô biên .T m Ph t g i á o p h i b i t tr n tr ng th ng quí i s ng c a ng i khác dù ng i ó g i à u sang hay nghèo hèn .R iêng các t u s c b i t n h ng k h t s p h i s ng trong chay t n h tuy t i .P h i công nh n s nghèo kh , p h i tha th cho k thù .Trong khi o B à L a M ôn t c n b n c a m ình trên s p h a n chia gia i c p thì Ph t g i á o ã r ng ng g i i thoát c a m ình cho t t c m i chúng sinh .P h t g i á o c ng có t r i t l ý luân h i nh a n qu g i ng nh “V òng Luân H i” c a n Đ g i á o , do ó hai tôn g i á o này dung hòa v i nh a u và không l o i tr nh a u .

Ph t g i á o ã truy n bá vào Cham pa ra sao?

N h trên ã nói: Theo s l i u Trung Hoa c nhà nghiên c u c h c M aspero cho r ng: Ph t g i á o vào Cham pa h i t h k thú 07, và c ng theo M aspero, n m 605 T ng L u Ph ng c a Trung Hoa ã em quân bao vây và ánh phá n c L a m p là t i n thân c a Cham pa ã c p b c c a c i, thu l m chin l i p h m và t ch thu 1350 pho sách c a kinh Ph t và sách chính s Cham pa .

N h a nghiên c u khoa h c I-Tsing c ng cho r ng Cham pa là m t trong các qu c gia tôn sùng h c thuy t Ph t Thích Ca .

L .F i n o t ã nghiên c u v b i a V ò c nh N h a Tr a ng , ã loan báo r ng: nh ng v vua Cham pa đ ng b i a Ph t g i á o là nói lên s th u h i u c n i a u kh c a ng i và nói lên lòng h y sinh cho tha nh a n , theo l i d y c a Ph t pháp .Do ó m c dù nh ng đ i tích và b i a ký Ph t g i á o Cham pa không nhi u và s cùng kh p t n c nh B à L a M ôn g i á o ; nh ng , nh ng đ i tích và b i a ký sau ây ch ng t Ph t g i á o m t th i ã h i n d i n trên t n c Cham pa m à d â m c a Á n h o vàng còn v ng v ng n ngày nay:

T u v i n n Đ ng Đ ng Q u ng Nam là m t t u v i n quan tr ng c a Ph t g i á o Đ i Th a Đ o ng Nam Á vào th k IX -X và là m t trung tâm ngh thu t Ph t g i á o l n nh t c a Cham pa .V ào n m 1901, L .F i n o t ã công b 07 đ i tích Ph t g i á o Đ ng Đ ng (trong 07 h i n v t này có 03 t ng Ph t V i n b o tàng S à i g ò n , b n (04) t ng còn l i V i n b o tàng G u i m e t Ph á p Q u c .

D i tích Đ i H u Q u ng Tr là m t t ng Ph t b ng Đ ng cao 0,445 khuông m t m a ng ng nét CH M (theo công b c a L .F i n o t và G o l o u b e w ) .

Ngoài ra, vua Jaya-S i m h a v a r m a n có đ ng b i a nói i v i c thành l p ng ò i n Ph t g i á o mang tên R a t a - L o k e s v a r a th v th n L o k e s v a r a .

T i B ình Đ nh có m t t ng B T át Q u a n Á m b ng ng m a ng ch ng tích Ph t g i á o Đ i th a Cham pa .C ng t i B ình Đ nh có m t t ng Ph t b ng ng b n tay, cao 0,64, có niên o t th k V I I - X m a ng ng nét ngh thu t i êu kh c CH A M P A , h i n nay t i B o tàng v i n l c h s S à i g ò n .

Tiêu đề: Các nhà khảo cổ học tìm thấy một cái uccat ng B Tát và một  
t ng Ph t có niên đit th k IV -V I là nh ng t ng mang ng nét iêu kh c c a  
Champa.

Bia Đ ng Đ ng Qu ng Nam thu c tu vi n Đ ng Đ ng kh c ch Sanscrit nói n Vua  
Sri-Yaya Indravarm an có xây m tngôi n và m t tu vi n Ph t giáo vào n m 875; trong  
ngôi n này th luôn c Đ c Ph t và Th n Shiva.

Bia Bakul Phan Rang t i làng Chung M (Palay Balachong) có 9 dòng ch Ph n  
(Sanskrit) và 07 dòng ch CH M c có niên đi: 829 nói v i vua Vikratavarm an III,  
có con c am tv Th ng Th c a tri u ình t n là Sthavira-Buddhanirvana ã xây hai  
tu vi n và haing i n th Đ c Ph t và Th n Shiva.

Vua Indravarm an II theo Ph t giáo, ngài ã có công xây đ ng m t th ph nguy nga l ng  
l y nh t c a V ng tri u Indrapura t i khu v c Đ ng Đ ng Qu ng Nam .Vua

Indravarm an II là m t ng i c lên n m ngô i vua ch không ph i cha truy n con n i.  
Do ó tr c khi b ng hà, vi tôn th o Ph t nên ngài ã nh n Th y hi u:

Param abuddhaoka. Ng c n “Buddha” có ngh a là Ph t; i u này cho th y nhà vua ngh  
r ng ông ta ã tu hành kip tr c nên kip này c tr thành m t Qu c V ng.

Qua nh ng di tích, bia ký ã c các nhà khoa h c nghiên c u, kh o c xác nh cho  
th y Ph t giáo qu th t ã len l i vào tri u ình Cham pa cùng v i Bà La M ôn giáo.

C hai tôn giáo này u có tri t lý luân hô i gi ng nhau nên ch ng nh ng không lo i tr  
nhau mà còn dung h p v i nhau cùng t n t i trên t n c Cham pa. K huynh h ng  
dung hòa này là m t c tr ng c a dân t c Cham pa i v i tôn giáo t vua, quan tri u  
ình cho n hàng th dân.

Tuy nhiên, nhìn chung đ ng nh Ph t giáo nh h ng sâu m vào m ts vua quan  
trong giai o n nào ó c a s hi n đ i n Ph t giáo, nh ng ch a th y có nh ng di tích và  
s c nét c th ch ng t r ng Ph t giáo c ng nh h ng sâu r ng n các t ng l p dân  
chúng Cham pa nh Bà La M ôn giáo.

## H I G I Á O (ISLAM )

Islam là m t tôn giáo tôn th ng t o hóa Allah, xu thi n t th k 7 t i vùng t  
R p Sau Đ i, Trung Đ ông ngày nay. Muham m ad ng i R p, sanh n m 570 T L c  
ng Allah c làm Thiên s c a o ISLAM . Thiên kinh Qur’an làm c n b n c tin c a  
Muslim và c Th ng Đ toàn n ng ban xu ng cho tr ng gian qua m ts Thiên s ,  
trong ó có v Thiên s sau cùng là Muham m ad cho n ngày t n th .

Theo c tin Islam , m i Muslim u ph i ch u trách nhi m m i hành vi c a m ình tr c  
ng Allah và duy nh t không qua m t trung gian nào khác. Ng i Muslim ph i bi t rõ  
vi c h a t a l ( c làm ) và i u h a m ( nh ng i u không c làm ). Islam qui nh vi c  
o và vi c i ph i c g n li n v i nhau (08).

Th i i m du nh p Islam vào Cham pa:

Trong cu n la Royaume e Cham pa, G .M aspero có c p n Ed Huber soi sáng  
th y trong s Tàu ình nhà t ng có ghi r ng “ Cham pa có gi ng trâu núi, không dùng vào  
vi c cây b a ch gi t t qu ”(09). Tr c khi gi t con trâu, v th n cúng ph i c th n  
chú “A La H ã c p B t”, nghe t ng t nh công th c ch R p: “Allah Akbar” có  
ngh a là “Th ng v i”, ó là m t câu kinh c ang i Muslim c lên tr c khi gi t

hay làm th t m t con v t. T i m này Ed Huber suy di n ra r ng: Có l ã có ng i CH M theo H i G iáo t i nhà T ng (13) vào th k th 10. Quan i m này c n ph i c soisáng li, nhi u tác gi không ng ý; vì Islam là m t tôn giáo tôn th ng t o hóa duy nh t m nh danh là Allah. Đ o Islam không cúng t qu th n hay th n linh nào h t. Do ó vi c gi t t rêu t qu hay th n linh không úng v i c tin c a M uslime. H n n a n u có ng i Cham pa theo H i g iáo t th k 10, mà H i g iáo lúc ó ã m nh lan r ng nhanh, th th i t i sao không có nh ng d u tích giáo ng (m asjid) và s c nét l n nào l u l i ít ra t i Panduranga? H n n a sau th k X, các n tháp v n còn ti p t c xây lên, theo ki n trúc và iêu kh c n Đ .

Theo vài ch ng tích c h c: m t bia ký có niên i n m 1039 và m t bia ký khác ... vào n m 1025 là hai m bia vi t b ng ch R p và c P. Ravaisse d ch ra và lý gi i r ng kho ng gi a th k 10 ã có m ts ng ingo iqu c n làm n buôn bán Cham pa và c dân Cham pa cho c trú.

P. Y. M auguin c ng nêu lên có m t c ng ng H i g iáo n c ngo ài có c trú n c Cham pa vì sinh k . M auguin c ng nói r ng: vùng Qu ng Đ ông Trung Qu c i nhà T ng, có nh ng gia ình H i g iáo g c R p mà tr c ó ã t ng s ng Cham pa (10) Tuy c ng ng H i g iáo góc Trung Đ ông nêu trên, có quan h v i c dân Cham pa, nh ng theo tác gi M auguin, H i g iáo ch a có th nh h ng n v n hóa và c tin c i ngu n CH M . M auguin quan ni m r ng khi nào vua quan tri u ình và m t ph n áng k dân chúng cùng thu n theo c tin Islam, lúc b y gi Cham pa m i c H i g iáo hóa (11). Và nh lch s ã cho th y, n tin bán k th 15 Cham pa v n còn m nh v chánh tr và quân s , c ng nh m i sinh ho t tâm linh, v n hóa, ki n trúc n tháp v.v.... v n còn m ang m s c tháic ingu n t th i l p Qu c nguyên th y, m c dù tr c ó Ph t giáo ã len l i vào tri u ình Cham pa, vua Indravarm an II ã theo Ph t giáo. H n n a t th k XII n th k XV, n n th ng nghi p hàng h i Cham pa khá phát tri n nên ã t ng giao th ng v i Indonesia, M alysia, M alacca ... là nh ng qu c gia H i g iáo ang gi vai trò u th , nh ng Cham pa ch a chuy n i t duy và c ng ch a h thay i c tin.

Cho ng i a th k 17 (16) theo M auguin, Cham pa m i c H i g iáo xâm nh p v i m t m c áng k . Nh v y, m ôi tr ng và hoàn c nh xã h i Cham pa lúc ó ra sao khi n cho m ts dân chúng r i c ingu n ti p nh n tôn giáo Islam ? Theo M aspero và M auguin nh ng nhà khoa h c k c u này cho r ng: ây là giai o n d u s i l a b ng, v o cùng khó kh n c a giai o n lch s t n c Cham pa (17). Chi n tranh và m áu l a tàn kh c.

C ng chính giai o n kh c li t này, dân t c Cham pa lib t u có m t ng r tâm linh, m t b ph n dân t c l i thay i.

C ng chính giai o n kh c li t này, dân t c Cham pa lib t u có m t ng r tâm linh, m t b ph n dân t c l i thay i c tin r i tâm linh c ingu n Bà L a M ôn theo H i g iáo gi a lúc V ng Qu c ngày càng u i s c ng u v i Đ i v i t và tình hình kinh t , chánh tr và nhân tâm r i ren.

Tr c ng r tâm linh này, t o nên hais c tháic khác bi t trong h th ng tâm linh v n thu n nh t trong xã h i Cham pa t tr c n nay (m c dù có Ph t giáo nh ng ã dung hòa l i c. M th th ng tâm linh c v i tín ng ng dân gian tôn th vô s th n linh, cùng v i h th ng tâm linh m i là H i g iáo ch tôn th ng t i cao m nh danh là ng Allah, do ó m âu thu n v c tin qu n chúng l i x y ra, khi n cho chan hòa huy t l v i nhau và tình oàn k t dân t c b phân r trong n au dày v o.



Trong hôn nhân: người con gái lên núi tu tập, mua sắm gia đình, thỉnh ph  
nhân trong việc hôn nhân; họ cũng sống ở nhà mình. Con cái sinh ra  
nhân bên "m" làm nên, mặc dù ngày nay mỹ thuật vẫn ly hợp Chanh người Việt  
Nam.

Trong gia đình, mặc dù người con gái làm việc nhà làm lụng mua sắm vật  
chất cá nhân, nhưng người vợ vẫn là người quản lý tài sản, nhà cửa, ruộng vườn  
v.v... Trong trường hợp ly hôn, tất cả con cái đều ở với mẹ. Gia đình chúng  
ta hãy chú ý giao lịch và quản lý và giao lịch người con gái trong gia đình.  
Người đàn ông ra đi trong hai bàn tay trắng.

Đi vào tang lễ trong gia đình cho người đàn bà (v) mang, quán xuyến mọi việc  
việc nhà là người ngoài tộc, không có quyền hành như người con trai  
quan trọng việc thờ cúng, tất cả bên vợ. Nếu chúng ta muốn người con gái qua  
đi, người vợ, sau khi bố trí tang lễ cho chồng, thì hãy ông ta sẽ an táng bên  
thân mẹ ông ta. Vì trong chùa không như người con trai, mà ngay khi qua  
đi người con trai thì chôn theo chồng. Có nghĩa là khi đi tang lễ, người  
đàn bà sẽ ở ngay bên cạnh, nên kích thích người phụ nữ ngay bên cạnh chúng  
ta tang lễ cho chồng.

Trong tất cả các mối quan hệ liên quan đến người làng xóm,  
người đàn bà trong gia đình có trách nhiệm lo tất cả các việc, và đồng em  
đóng góp chung việc nhà. Đó là trách nhiệm của người dân gian. Về tất cả  
đàn bà, tín nhân mang ý nghĩa sâu xa của nó là lòng nhân sinh thành và lưu  
truyền nỗi gì cho đời sau, cho gia đình con cháu cho dân tộc và chính quyền gia  
đình.

Nói về người con trai, có một số người nói rằng: đó là một xã hội gia  
đình mà người đàn bà có một quyền; quyền làm chủ gia đình, quyền quản  
sản, con cái, quyền chánh trị, quyền xã hội, quyền chi tiêu tài sản của ông  
chồng làm ra v.v... Nhưng trên thực tế các nhà xã hội học cho rằng: người  
đàn bà chỉ có quyền hành trong gia đình và người con trai Cham pa: nghĩa là  
người phụ nữ (người vợ trong gia đình) là người chủ gia đình trong khi người  
đàn ông có trách nhiệm và quyền hạn xã hội và người dân tộc Cham pa không  
chúng ta vào.

Đây chính là một phân công hợp lý mà người đàn ông và người đàn bà Cham pa  
phản ánh, oán trách họ cảm thấy thua thiệt.

Vì quyền hành chánh trị, quyền bính quyền gia đình trong tay người đàn ông  
(vua chúa quan quyền trên các địa phương ở miền Bắc Cham pa) họ mua sắm các  
điều kiện không ai cần, thậm chí người đàn ông Cham pa vẫn cho người con  
trai Cham pa, người con trai Cham pa là "bản sắc văn hóa" của dân tộc Cham pa  
có một triết lý sống khoan dung, ôn hòa và hy sinh cho người thân yêu bên  
cạnh mình và người thân.

## V. Y PHÁP CHAM PA

Ngày nay trong cuộc sống hòa hợp với xã hội hiện nay, không chỉ riêng dân tộc  
Cham pa mà ngay cả người Việt, người Tàu, người Mỹ v.v... cũng không ai hoàn toàn  
cần các điều kiện tiên tiến và kỹ thuật. Khi Pháp thuộc Việt Nam,  
phong trào tân hóa và cách mạng xã hội đã xâm nhập vào xã hội Việt Nam  
đồng thời trong đó có dân tộc Cham pa và các nhóm dân tộc thiểu số như người  
Mường, người Dao, người H'Mông.

Tây Nguyên. Tuy nhiên vì dân tộc Chăm pa hiện nay, các em học sinh, sinh viên hay nhà nông công nhân thì ở Âu Tây, nhà nông nhà công nhân thì ở CH M luôn luôn mặc chng và áo dài CH M muôn thuở, nhìn cách nmc, ít xa, ta biết là người CH M ngay.

Riêng àn ông CH M cũ trung niên mà không phải là công nhân, thợ giáo v.v... thì mặc quần áo “bà ba” nhà nông vì vậy; Tuy nhiên nếu có lịch sử CH M thì có khuynh hướng nmc theo lịch sử dân tộc CH M. Còn các vị chức sắc tôn giáo, các thầy tu, hinh t dù Bà La Môn hay Bà Ni h luôn luôn nmc theo lịch sử truyền thống giáo nhà ngàn năm trước đây không thay đổi. Nói tóm lại người CH M Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy Việt Nam ngày nay họ vẫn còn giữ phước truyền thống dân tộc, song song với phong tục tập quán, ngôn ngữ văn hóa dù bất cứ tôn giáo nào: Bà La Môn, Bà Ni hay Islam. Riêng nhà nông người CH M theo mô MusLim nhà nông khác nhà Cam Bốt, Mã Lai, Thái Lan v.v... thì nmc giống nhà Mã Lai, Ấn Độ, Rốp..., nếu họ không nói chuyện thì có lẽ không biết là người CH M.

Y phục người CH M:

Nam giới:

Mặc chng, gọi là “bek kh nh”, làm từ vải trắng trên dầm tím sét, chiều dài gấp 1/5 vòng eo. Khi mặc chng ngi ta gấp hai nếp cách nhau 5 cm quanh eo phía hông bên phải, xấp xỉ hai ngón tay phía trên eo, gấp nếp vào trong. Sau đó dùng một dải lụa gọi là “Talay Kh nh” để buộc chng màu quần buclit và mặc áo “Talay Kh nh” ở thắt lưng phía trước. Cách chng “Kh nh bek” này luôn luôn làm màu trắng hay màu mè.

Mặc áo “Aolakay” là loại áo ngắn tay ngắn ống, phía trước có cúc và in khuy; vạt trước hai túi áo. Cổ nó hình tròn, tà áo hai bên sườn có xẻ dài khoanh tay gang tay.

Ngoài ra áo àn ông CH M là chức sắc tôn giáo như Pasêh, Tap h (Bà La Môn) hay Pô Char bên Bà Ni thì mặc áo màu dầm tím chng tùy theo thói quen tôn giáo của chức sắc đó.

Y phục nữ giới:

Phụ nữ CH M mặc chng màu nhà nông chng nmc cũng là thì phải màu trắng; Mặc áo “Aoth”. Chng phụ nữ CH M gọi là chng m, là loại chng quần bngm từ vải lụa hai nếp vì không khâu dính liền. Còn chng “Kín” là loại chng hai nếp khâu dính liền thành hình vòng tròn. Mặc khi mặc, có phần cổ xấp xỉ 1/2 và 1/3 vào bên trong giữ cho chng trắng, và phụ nữ CH M mặc chng không có dây thắt lưng như àn ông và chng thì buông chùng xuống gót chân.

Áo phụ nữ CH M là loại dài không xẻ vạt, mặc chui vào gọi là “Aolok”, không có nút áo. Áo phụ nữ CH M màu: Chàm, xanh, lục, hồng, tím, trắng. Lúc sinh hoạt thì ngày ngày phụ nữ CH M thì mặc áo: “Aokoh”, áo mặc trong ngày lễ hội hay cúng tế gọi là “Aosh”. Có dành riêng cho bà Bông khi hành lễ hay khi múa lễ Rija gọi là “Aoch M”. Phụ nữ thân áo hơi ngắn, tay áo bó sát vào cánh tay.

Cổ áo phụ nữ CH M gấp 4 mảnh vớiphep đc theo chiều ngang thân người, hai phía sau, hai phía trước, ngoài ra hai bên sườn còn có hai mảnh ghép liền. Cổ áo ph

n Ch m có nhi u hình: ho c lá tr u, qu tim , hình tròn. Ngày nay gi i tr m c áo v icái “c áo” c khoé tr ngh n có th th y c s giây trang s c quanh c . Ph n CH M th ng m c áo lót bên trong có gi idây v ibu c qua vai và vòng qua phía sau l ng.

## V I. K I N T R Ồ C V À Đ I Ể U K H C C I N G U N Q U A N H N G Đ N X A T H Á P C

Đ ây, nh ng tháp g y m òn v ì m ong i,  
Nh ng n x a n á t d ì th i gian.  
Ch Lan V i ến

Trên lãnh a c a V ñg Qu c CHAM PA c kính ã x y ra quá nhi u cu c chi n t ngàn x a gi a Cham pa v i Trung Hoa, Chân L p, Java, M òng C và Đ i V i t. K ñn là nh ng cu c chi n c n ình Trnh Nguy n phân tranh, chi n tranh V i t Pháp, cu c chi n ý th ch Nam B c V i t Nam cùng v is x óim òn c a th i gian do tác ng m òi sinh vùng nhi t i gi ó m ùa: n ng s m m a chi u, phong bab o táp, ã khi n cho nh ng công trình v n hóa ki n trúc và ìeu kh c c ingu n c a dân t c CHAM PA huy hoàng và r c r nh : cung i n n tháp, thành quách, thánh a mi u ng, lic ng x a ... u không còn nguyên v n. M ts ã hoang tàn nát, chôn vùi trong lòng t qua bao l p b ì th i gian, ho c ch còn nh ng ph tích hoang l , ho c n sâu trong r ng r m , cây c idây leo vay quanh ph k ñm. M ts còn li, m th ng v phía òng, ng s ng s ng trên các ng n ì, d c m i n duyên h i Trung Ph n V i t Nam , nh cô n tr m m c, dù cho n ng r im a sa, nh ng không chut l i than v n, nh th m nh cho h u đ CHAM PA , còn bi t ñ c ingu n v is tr ñn tr ng và m t chú t k i ểu h ãnh cho n n ki n trúc và ìeu kh c c ingu n c a h . S h ñnh u c a nh ng n tháp c này c ng là nh ng ch ng tích l ch s ñ nói l ến m t giai o n x a x a c a h a ñngàn n m tr c, ch t xám c a nhân lo ì c th h ñn trong n n ki n trúc và ìeu kh c c a dân t c Cham pa. Trong “T p nh Đ i ểu Kh c CH M ” nhà xu t b n Khoa H c X ã H i, V i n S Ph m Huy Th ñng ã phát bi u: “V n hóa CH M ñù là ti p n i v n hóa Sa Hu nh hay là v t l ến v n hóa Sa Hu nh, n y n n ñ ãy tr c ó, làm t c ng h ñn xu t s c vào kho tàng v n hóa V i t Nam x a và nay”. Theo th ñn ý c a tác gi v i t b ài này, v n hóa CH M không nh ng c ng h ñn cho kho tàng v n hóa V i t Nam m à còn c ng h ñn cho kho tàng v n hóa nhân lo ìn a; do ó trong th áng 12-1999 c quan Unesco c a Liên H ñp Qu c ã công nh n khu qu n Th M S n (Thánh a c a V ñg Qu c Cham pa c ) c x p vào “Thành c c a th gi ñ”. Do ó nhi u nhà nghiên c u khoa h c trong và ngo ài n c t c th k tr c ãy và cho ñn ngày nay, ã có nhi u công trình nghiên c u khoa h c và ngh thu tv n n K i n Tr úc và Đ i ểu Kh c c ingu n Cham pa c công b , ñn hình là hai nhà nghiên c u khoa h c c a Pháp: Louis. Finot và Henry Parmentiers m quan tâm n K i n Tr úc và Đ i ểu Kh c Cham pa và còn ñ l ñnh ng thành t u c a công trình kh o c u, s u t p có giá tr , c bi t là các danh m c th ng kê di tích v n hóa Cham pa, các n tháp, b i ký, hi n v t ch m kh c, các nh ch p ki n trúc Cham pa vào u th k , các b n v ki n trúc n tháp Cham pa r t công phu và t m . Khoa ki n tr c và ìeu kh c n tháp và b i ký Cham pa kh i th y t th k IV (theo ghi nh n t m b i ký tìm th y M S n xác nh th i gian kh i th y này) t i Thánh Đ a M S n cho ñn th k X V I th i v u a P ô Rom é c g ñ là K i n Tr úc và Đ i ểu Kh c c i ng u n b ñ v ñnh ng lý do sau:

Phân biệt và nghiên cứu những nét khác nhau trong sự tích tụ của lịch sử: sự xây dựng đền thờ, gia đình và ngôi đền không có hình ảnh, tháp nào cũng mang hình ảnh ông, kẻ thù trong và ngoài tháp cũng giống nhau, nhất là Tháp nào cũng có sự hiện diện của Thần Shiva mà biểu tượng tâm linh cũng giống nhau, đó là các ngôi Tháp có tầng 16 từ vị trí tầng 16 trở lên là vị trí của ngôi đền kiến trúc và yêu cầu cũng giống nhau. Từ sau thế kỷ 16 cho đến nay khoa kiến trúc và yêu cầu của Champa cũng xây dựng theo cấu trúc hình tháp, nhưng kiến trúc của Đền Việt Nam không giống là kiến trúc và yêu cầu cũng giống nhau của Champa như ở Đông Sơn, Đông Sơn (Lạc Trung) Đông Sơn, Đông Sơn, Đông Sơn... không phải là vị trí của ngôi đền.

Những tác phẩm kiến trúc và yêu cầu của Champa phần lớn tập trung vào các ngôi đền và bia ký; và theo sự kê khai của các nhà khảo cổ Pháp vào thế kỷ trước đây cho thấy Văn hóa Đông Sơn có 19 khu đền thờ và nghi lễ công trình kiến trúc, do đó, đây xin trình bày một số kiến trúc tiêu biểu sau đây:

MUSEE (Đền Thánh Đền Thánh):

Tiêu biểu cho phong cách kiến trúc Champa đầu tiên. Phong cách MUSEE này ảnh hưởng từ Hy Lạp, nhưng cũng có ảnh hưởng từ Ấn Độ và Trung Quốc. Đền thờ này cũng có các phế tích của Tháp MUSEE và đền thờ MUSEE, nghiên cứu khoa học có thể hình dung ra các kiến trúc của MUSEE như sau:

Nền tháp hình vuông bằng gạch, bằng đá có bốn trụ bằng đá, các yêu cầu của đền thờ và khéo léo. chung quanh tháp chính không có tháp phụ.

Phía trên cửa ra vào có một tượng của đền thờ và đền thờ. Tháp trang trí ngôi đền vuông vắn, không có các giá đỡ và các tháp khác, hành lang và có những cửa sổ và cửa sổ ở trên. Đền thờ làm bằng gạch và gỗ cùng các vật liệu khác.

Trong giai đoạn này đền thờ và đền thờ của hai đền thờ ở Bắc Nam và đền thờ ở CAU và đền thờ ở ĐÀ NẴNG, nên bây giờ làm đền thờ ở Champa hùng mạnh và đền thờ ở Đông Nam Á. Phong cách MUSEE tuy nhiên cũng có ảnh hưởng từ đền thờ ở Ấn Độ và đền thờ ở Đông Nam Á. Tuy nhiên ít những nghiên cứu kiến trúc của đền thờ ở MUSEE cũng bị mất mát của đền thờ ở Champa mà dù có những đền thờ ở Campuchia và Đông - Đravati cũng bị mất mát và đền thờ ở Đông Sơn. Đền thờ ở MUSEE thoát khỏi sự lệ thuộc là những đền thờ nghiên cứu về các đền thờ kiến trúc và đền thờ yêu cầu của Champa, thêm vào đó là, các đền thờ kiến trúc và yêu cầu của gia đình Champa ảnh hưởng đến đền thờ con đền thờ nghiên cứu về đền thờ và đền thờ của đền thờ ở Đông Sơn và đền thờ ở Sa Huynh, đền thờ ở Sa Huynh chính là đền thờ của dân tộc Champa trước khi có sự sụp đổ.

ĐI TÍCH ĐỀN ĐỀN ĐỀN :

Vào cuối thế kỷ IX vua Indravarman II đã xây dựng những đền thờ và đền thờ ở Indrapura là Kinh đô của Champa thời kỳ này, ngoài đền thờ còn xây dựng một số đền thờ ở Đông Sơn và đền thờ ở Đông Sơn vào phong cách Đền Đền Đền.

Phong cách Đền Đền Đền cũng mang ảnh hưởng từ đền thờ ở Đông Sơn và đền thờ ở Đông Sơn, và cùng một số đền thờ ở Đông Sơn và đền thờ ở Đông Sơn, vì đền thờ ở Đông Sơn chỉ mang ảnh hưởng từ đền thờ ở Đông Sơn và đền thờ ở Đông Sơn.



Sanskrit mà ã sáng t o ra ch vi t g i là A khar thrah, ghiâm ti ng m t c ghiâm l i ngôn ng truy n kh u nêu trên t kh i th y n nay. T ó ta có th thông c m và san s c tâm h n c a dân t c Cham pa qua ca dao, dân ca; ta có th tìm hi u và bi t c túi khôn c a dân gian Cham pa qua t c ng và hình dung c óc t ng t ng phong phú c ng nh nh ng c m tha thi t c a dân t c Cham pa c th hi n bằng b t qua truy n th n tho i, truy n thuy t, truy n c tích.

Tâm h n dân t c Cham pa qua ca dao : Ca dao, dân ca là tâm h n c a con ng i:

Hajan juk glai juk klo,

Mulan Papih mo nhóm ao kaday . . .

M a en k t c b u tr i

Đêm làm thu c nhu m , nhu m áo cho chàng . . .

(Nh ng ca dao t c ng trong bài này c trích t cu n “V n H c Ch m ” c a Inrasara). N àng không th m trách bóng êm t i nh thu c nhu m vì c n m a y tr i, nh ng l i m u n m n m àng êm t i en nh m c ó nhu m áo cho chàng ã nói lên tâm h n n àng ph i ph i nh gi ó xu ân, khi yêu th ng lòng ng i luôn luôn n ho a, m i vi c chung quanh u áng yêu và p c , ã ói lên m t tâm h n hi n dân th m chím u n hi n dân êm t i c a t tr i nhu m áo cho chàng.

C im am didhan kl u phrluh

C im m au n suh klak dhan m jw a

B m con chim u trên cành

Chim ichi n u b cành l nh hoang.

H a i câu th ã nói lên m t tâm h n n c ôi tr ng tr i v i ch ng hay ng i yêu hay nh ng trai làng ra ichi n u ph ng xa l i c nh c ô n hoang l nh cho ph n hay cho quê h ng làng xóm m à qua ca dao ã dùng hình nh nh ng con chim trên cành nhân cách hóa.

Thei th u ka tian k u lipa

N hij nu par dia m ng th u ka tian

Lòng ta a i có th u ch ng

B èo d i sông m i hi u tâm tình này

Đ ã nói lên n i bu n th m l ng trong lòng vì c nh i b èo d thoa trôi.

H ajan juk k u cik khan ung

Đ a ka rabbung nhj p banh hujan

H ajan ma i k u w n kah

Da ka taprah gauk cei rabbung.

M a en, em xòe váy b c

E cho ng i tình ph i gi t m a r i

K o m a gi t l nh bay r i trúng chàng

Trang v n ch ng V i t Nam , ta th y N àng V ng Thúy K i u c ng vì yêu m à ph i trèo t ng tr ng r i “xâm xâm b ng l i v n khuya m t m ình” ng p chàng K IM ; trong khi ó qua b n câu ca dao trên tâm h n c a m t ph n Cham pa c ng vì yêu ng m à ph i hy sinh ch u s t l nh b o b c cho ng i yêu c m áp. Qua nh ng câu ca dao trình bày nêu trên ta th y tâm h n c a dân t c Cham pa m ang s c th áic a bu i chi u tà, c a hoàng hôn bao ph và m ang y c tính hy sinh cho tha nhân.

Túiikhôn c a dân t c Cham pa qua t c ng :

T c ng có th là kho tàng s t ng tr i,hi u bi t c a t i n nhân Cham pa úc k t l i nh m t l i khuyên nh m t công th c qua nh ng câu v n ng ng n và d hi u v v tr ,v nhân sinh v.v. . .

Thay trun ia, thay ka thah

(A i xu ng n c, ng i ó t)

Hamu ia tui kabau, war glai tui athâu.

(K hát n c theo trâu, l c ng theo chó)

Câu trên có ý nói “ng i nào làm ng i ó ch u”, không aichia s ho c giúp m ình c, ây là nh ng kinh nghi m c a ng i x a v nhân tình th thái. Khi t t p, thành công, có l i l c thì aic ng m u n ng n chia vui, khen ng i, khi th t b ichua cay ho c g p n n thì tránh xa.

Câu d i ây là kinh nghi m ng i x a s ng n i thôn làng trong n n v n m ình ru ng ng nh ng gia súc nuô i trong nhà r t khôn và quen thu c v i ng i l i v c a vùng t c trú chung qunh làng m c ru ng ng.

V v tr quan:

M ng ngauk Po D ebita, Pak ala an k adam

(T o hóa ng trên tr i, lòng ìng d i t)

Po d ng d i w a guk bira

(Tr ìng trên hai b vai)

L ìng ik glaung ralaiy ikan, l ìng ik hajan b r m ria l h

(B u tr i cao l m cá, ráng h ng tía th ìm a)

K akah binh w r khaung, kakah rim aung,

hajan, Kakah ikan angin

(V y trúc thì khô, v n h th ìm a, v y cá thì gi ó)

Nhân sinh quan:

Takr th u kapo kl ng di halun

Takr th u ka arua ik gl ng dian k

M u n bi t ch hãy nhìn vào t o i t

M u n hi u ng ìm hãy xem xét bày con

Siaru bina ikam laidauk dalam

Jlak binai hataily u m l

(Đ p ng ình ng tâm l i là tâm qu

Thâu hình x u x ình ng c quý t m lòng vàng)

H a i câu trên ã nói lên nhân sinh quan con ng i chú tr ng n nhân cách, ph m h nh

l ìng tr i o c và cái t ánh ch t cái p.

G ang digru ji ng kra ji ng hava.

(Ph n b i th y sau này thành kh thành v n)

Ataung ia Kada di kkan

(K hu y n c hãy ngh n cá)

Câu này c ng nói lên cách x x v m t xã h igi a con ng i v ình hau c n ph i bi t m ình bi t ng i; c ng nh câu bình dân V i t Nam th ng nói: “ ánh chó ph ình ch nhà”.

Trên ây là nh ng câu t c ng nói lên cách s ng gi a con ng i v ình hau trong m t xã h i.





Qua những truyền tích này dân tộc Champa có thể ghi thích những hình tượng thiên nhiên trong thiên nhiên đã có sẵn như chim muông và thú rừng nh màu sắc ánh sáng của con Quỳ, màu sắc sắc óng mướt của lông con Công, màu lông m và da sần sùi của con Đông.

Ngoài ra trong truyền tích Champa còn nói chuyện con Vết không phải người là phẫn thì người của sinh, CHÓ phaigi mướt lên á là nói những bí ẩn. Đa con Hổ và vượn nhiều màu là do sự ngu xuẩn mà ra v.v... Vì sự ghi nhận của tác phẩm nên không thể viết thành truyện tích từ trước được.

Tóm lại từ việc chuyện tích nêu trên đã cho thấy sự phát triển văn hóa dân gian Champa rất thú vị.

Qua phần văn hóa dân gian gồm: ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, truyện truyền thuyết và truyền tích đã trình bày một cách khái quát nêu trên đã cho thấy sự ôi chút văn hóa dân gian nguần gốc và quan trọng của dân tộc Champa và vị trí và nhân sinh.

### VIII. ÂM NHẠC - VẬT LIU

Âm nhạc là âm thanh tiết điệu, là nghệ thuật xúc cảm, nuôi dưỡng tâm hồn. Âm nhạc còn phần như sự suy nghĩ, cảm nhận nghệ thuật mà mang tính chất bản sắc dân tộc. Âm nhạc Champa gồm có nhạc tình, nhạc dân ca, hát ru, nhạc giao hưởng Ariyanh ngữ điệu chầu lễ nghi và nhạc tôn giáo. Nói chung âm nhạc Champa là nói về những cảm xúc và các thể loại nhạc.

1/. Những nhạc cụ truyền thống:

Gồm có: Đàn Kanhi: dùng trong đám tang, trong các lễ tháp, trong dịp cúng như Phật và cúng tế lễ thần Pô In NgarĐàn Rabap cũng là một loại đàn Kanha trên, nhạc cụ sử dụng ngón tay. Đàn Rabap cũng sử dụng các loại Pui, l Payas, l T Trâu. Kèn Saranai:

Kèn Saranai là một loại nhạc cụ có bộ phận chính trên và một phần dưới. Kèn có một mặt âm chính là một ống vịn trên có pha, sol, la rê và dùng trong các lễ hội Rija, lễ tang và lễ tế, lễ trên các lễ tháp.

Tù và (Sung): làm bằng gỗ bìn, dùng để hành lễ trong đám tang A hier và dùng trong dịp cúng tế tế lễ.

Trống Basanung: Tròn, bằng da dê, đường kính 0,45m. Chung quanh thân trống có 12 lỗ, có ba âm chính: t c, t m, t m do ông M duôn sử dụng cúng lễ dân gian như lễ Rija.

Trống Gin:

Trống Gin là một loại trống bằng gỗ, cao 80cm, khoét trống giữa, hai đầu bằng da thú, mặt trên bằng da, mặt dưới bằng da trâu, trống Gin là một loại trống dùng trong lễ Rija và các lễ hội dân gian. Thông thường trống Gin sử dụng hòa âm chung Pasan và kèn Saranai.

Trống Hagar (trống cái): như một loại trống của Việt Nam, như hình trống Gin. Loại trống Hagar sử dụng trong lễ tế tang A luier.

Cheng (chiêng): như một loại gõ bằng gỗ, đường kính 0,3m. Dùng để gõ có quy định một số gõ. Chiêng thường sử dụng chung với trống Gin, trống Pasan trong lễ Rija, lễ

Puis, l Pajak, ngoài ra còn s d ng trong ám tang nh ng không ichung v i tr ng G in ng và Parm ng trong tr ng h p này.

Tóm lnh c c truy n th ng Cham pa ã có t lâu icó th nói t c ingu n th ng dùng cho các l h idân gian tín ng ng h n là ph c v v n ngh sân kh u.

## 2/. Các v i u và nh c l :

Â m nh c và v i u luôn luôn i ôiv in hâu trong các l h idân gian Cham pa. Â m thanh các tr ng kèn cùng v i v i u k th plil làm thoi thúc lòng ng im au mau n v il h i.

M ts i u nh c và i u m úa trong các l h i:

Trong l Rija g m có:

L Rija N gar là c a Palay (làng xóm) di n ra vào un m nh c m úa vuit isô i ng, r n ràng v icác i u nh c Cham pa, Chaw a, Kachek và c bi t là v khúc “ pl a” Baraham vô cùng sôi ng, ôn inh (Th y bóng) c m roi m úa, nh y p t t óng l a trong ti ng kích ng và reo hò c a m ing i n xem .

L Rija Prong g m có các i u m úa: B iyên, M rai, Patra uy n chuy n nh p nhàng và trang tr ng. Ngh nhân x d ng qu t, kh n, di n nh p i u.

L nh c và i u m úa L ng Tháp có tính cách c ng ng, s ông ng im úa các i u v : B iyên, M rai, Patra c ng gi ng nh l Rija Prong nh ng ây nh n nh p h n t i vui h n và m úa nh c phóng khoáng h n. Trong l nh c và i u m úa l ng tháp, l chính th c thì th c hi n trong l ng tháp và ng iv a kéo àn Karhiv a hát là O ng Gru Kadhar, không có m úa n a. Ô ng Gru Kadhar hát ng ica công c các vua chúa cùng anh hùng dân t c ã th n thánh hóa.

Nh c l tang (h a táng) c a Ch m Bà La M ôn; nh c l này vô cùng biaibu n th m vì tin ang i quá c v bên kia th gi i.

Nh c i u dân ca tr tình:

Nh c i u dân ca tr tình Ch m th ng bu n bã và u n v ình ng xúc c m nu iti c quá kh , nh ng tình duyên cách tr vì tôn giáo hay vì m ôn ng h i hay nh ng nh nhung ngút ngàn mà không bao gi tái h p.

Chính “l i v i khó nói, i u bu n d hay” này mà nh c tr tình Cham pa luôn luôn ai oán th m n ão, nghe nh t ru t.

Đào Duy Anh, trong V i t Nam V n H óa S C ng, ông ta ã nói: “Nh ng cung Nam nh Nam Ai, Nam B ình, Nam Xuân có v tr m bioán v ng h p v i tâm thu t c a m t dân t c iêu tàn là dân t c Chiêm Thành cùng v ic nh non n c d u dàng chung quanh kinh ô.

Trong sách Đ i V i t S Ký có ghi r ng: “ Tri u Lý, có ch th các nh c công tnh c khúc g i là “ i u Chiêm Thành, ti ng trong tr o m à ai oán, th m th ng, ngâm nghe ph i khóc. Có l nh ng i u nh c cung Nam a i ngày nay là g c ó.

Nh c Cham pa ch ng nh ng nh h ng n nh c cung ình c a Vua chúa V i t Nam , mà còn bay xa n x Phù Tang mà ng i N h t g i là nh c R inyugaku là nh c du nh p t n c Chiêm Thành t c Cham pa ngày x a ng Hoàng gia N h t thích thú và ch n làm nh c Hoàng gia N h t theo ti n s Pô D harm a trong chuy n vi ng th m N h t B n vào tháng 07/2005 v a qua.

L I K T

Đến gần cuối của CHAMPA có ghi thêm vài trang giấy trong ghi chép của  
mặt Địch San, thì không thể nói lên hết những gì trên trình bày về người Chăm, mà ít  
nhất ghi chép trong một quyển sách dày với nhiều hình ảnh minh họa.

Hàng ngàn năm trước, và lâu hơn nữa trước công nguyên; vùng đất Champa  
Tây Lâm, nơi quê hương ngàn xưa cách biệt ở, dưới chân xa, làm lòng, cảnh đẹp  
của người dân Champa sinh sống cách đây hàng ngàn năm, bây giờ đã bị  
các nhà thiên văn và địa lý, xóa nhòa. Nhưng, núi sông nơi đây vẫn còn đó, những  
nhân lịch sử, âm thanh hùng vĩ của Liên địa phương Tây Lâm vẫn  
xây dựng trên nền tảng của người Chăm pa trong tình yêu hòa, thoát ách nô lệ và  
sự tàn bạo của phong kiến nhà Hán. Và các chính trị gia, tiến nhân Champa đã  
lưu lại những nét văn hóa và lịch sử của, qua những di tích “mộ chum” mà các nhà  
khoa học và nhân văn hóa Sa Huỳnh, các nhà khảo cổ học và  
lịch sử ngành khoa học khác, làm mở khai cuộc và xác nhận niên đại, đó góp  
phần nói lên về người Chăm pa.

Trước khi lập quốc, dân tộc Champa sống ở miền Đông Tây Lâm dưới ách thống  
trị của nhà Hán. Tuy là dân bị trị nhưng dân tộc Champa không phục thuộc theo  
Trung Hoa, và cũng không theo học theo tư tưởng của Trung Hoa. Người Chăm pa  
vẫn giữ theo truyền thống và tín ngưỡng bản địa, thờ cúng vô số thần linh và  
thực hiện những lễ nghi dân gian của riêng dân tộc mình.

Sau khi thành lập một quốc gia Lâm ấp của lập quốc Trung Hoa, vẫn giữ  
Đã xâm nhập và những người Chăm pa vẫn giữ: văn hóa, tôn giáo, hành chính  
v.v... Đó là những hòa nhập giữa tín ngưỡng bản địa và Bà La Môn, đã  
nhìn hình nên những sự thay đổi văn hóa riêng biệt, các nhà văn hóa  
Champa. Sự kiện III thế kỷ trước, tiến nhân Champa xây dựng một quốc  
vương quốc trên sông và biển, và một nền văn minh văn hóa và xã hội  
huy hoàng rực rỡ. Dân tộc Champa sống trong sung túc hoan lạc, một  
07. Trung Hoa do Trung Lu Phụng huy đánh phá nước Champa, cướp bóc tài sản,  
tước đoạt, sự kiện rút quân về nước.

Tiếp theo vào thế kỷ X, Vương quốc Champa lại bị cướp bóc vào một khúc quanh quan trọng  
của lịch sử. Những cơn bão ghê rợn không ngừng phát xuất thiên tai  
sâu thẳm của lòng người, Thiên địa sụp đổ vào tay của Champa, xô  
hòa, thì thất bại trong tay người Chăm pa, xô yếm tỵ dân tộc  
tám trăm năm cho ngày diệt vong. Bao nhiêu thành quách đã  
hủy hoại... Những kinh thành tráng lệ, huy hoàng của một nền văn minh  
những phế tích hoang tàn nát. Những công trình văn hóa, văn minh  
đã bị thiêu hủy thành những đống tro tàn.

Đến với dân tộc Champa, một sự bùng nổ cho sự sống và sự tàn bạo, phẫn  
sàng nhiều quốc gia lân cận như Nam Đông, Mã Lai, Thái Lan, Trung Hoa  
(Đô Hộ Nam), Cambốt và hiện nay đã trở thành những công dân của các quốc gia  
gần hai trăm năm qua đã sinh sống hòa nhập vào dân tộc của các  
thành phần này dần dần bị đồng hóa.

Một sự kiện liêu vong tại Khánh Hòa Nha Trang ra đời của Bình  
nguyên hóa của Địch Việt mang tính cách thức bách họ, nên đã  
nguyên hóa thành Việt.

M t s khác còn l i hait nh N nh Thu n, B ình Thuân, ã tr n sâu vào r ng núi Tr ng S n n c ;c tránh nh ng c nh t ng hãihùng c a ch tch c,nh ng âm vang c a n au réo g ido M ình M ng gây ra.

Sau khi M ình M ng ch t i,các v vua Đ i V i t k ti p nh Thi u Tr ,T Đ c có nhân h u và o ch n M ình M ng r t nh u ã k ê u g ì ng i CH M ph i r i r ng núi ra s ng các thung l ng c a nh ng chân núi d c theo m i n duyên h i Phan Rang, Phan Thi t, B ình Tuy; nh t là n th i T Đ c và c s c u giúp c a ng i Pháp, nên toàn b ng i CH M u r i r ng sâu và núi cao v sinh s ng t i vùng ng b ng d c theo qu c l 01, ngày nay.

Cho ng giai o n B o Đ i l ên ng ô i H oàng Đ ng i Champa đ n à s ng h ình p v i dân t c V i t Nam trong c ng ng qu c gia. C ng trong th i i m này, ch H oàng tri u c ng th c thành l p và t tr c thu c nhà vua. Đ i s ng các s c dân Champa Tây nguyên t ng i n nh và an l ch n.

Sau này Ng ô Đ ình D i m c M a v n c ch p chánh v i vai trò Th T ng.

K hông bao lâu ông D i m tru t ph B o Đ i, thay i H i n Pháp lên làm T ng Th ng.

Sau khi x ó a b ch H oàng tri u c ng th Tây nguyên, Ng ô Đ ình D i m m anh nha ng hóa ng bào thi u s thu c các s c t c Champa thì ã b l t và sát h i b i ch ình nh ng ng id i tay ông ta. Tr c s k i n này có ng i cho là lu t nhân qu ?

N n Đ Nh C ng Hòa V i t Nam và Dân T c Champa.

Sau khi Ng ô Đ ình D i m b l t , x ó a b n n Đ Nh t C ng Hòa. H i n Pháp ngày 01/04/1967 ra i, n n Đ Nh C ng Hòa V i t Nam c thành l p. Trong i u 02 và i u 24 c a H i n Pháp nêu trên có m ình nh r ng: Qu c gia công nh n s h i nh h u c a ng i thi u s trong c ng ng qu c gia V i t Nam. V à qu c gia ch tr ng bình ng các dân t c. T ó m t s c l u t 033/67 ra i ban hành qu i ch riêng b i t cho ng bào thi u s m i n Nam V i t Nam (g m có ng bào thi u s m i n B c đ i c vào Nam n m 1954 nh T ày, N ùng, Th á i, M ng v. v... và các s c t c Champa nh m th c h i n ch tr ng nâng cao dân trí, c i thi n dân sinh cho ng bào thi u s trong tình th n c ng ng và ng t i n xã h i.

B phát tri n s c t c c thành l p, t t c các t nh toàn qu c có ng bào thi u s áng k u thành l p Ty Phát Tri n S c T c c ng nh các chi Phát Tri n S c T c t i m i qu n có ng bào s c t c nh m m c ích thi hành chánh sách qua s c l u t nêu trên.

Sau ngày s p ch m i n Nam vào ngày 30/04/1975 nh ng nh ch chính tr nêu trên không còn n a và chánh sách i v i dân t c thi u s ã c l ch s sang trang v i m t ch khác.

NGU N C I DÂN T C CHAMPA VÀ CÁC NHÓM H U DU SAU HAITR M  
N M N C M T NHÀ TAN!

Haitr m n m quan h m ìng ngày nào, th m à ã x y ra b i t bao tang th ng b i n i cho các nhóm h u du Champa và báo ng n m c t n vong c a dân t c:

Các nhóm h u du CHAMPA ngày này có th chia thành hai nhóm chính sau ây:

Nhóm h i ngo i:

Nam Đ ng

Thái Lan

Nhóm H i Nam (Trung Q u c)

Nhóm Mã Lai

Nhóm Campuchia.

Các nhóm trên đây h u h t ã thay i c tin theo H i giáo. Riêng Campuchia còn kho n d i 100 ngàn ng i phía B c. Kompong Chhn ng, c ng có m ts thôn p CH M g i là Jahêd, còn duy trì v n p sinh ho t truy n th ng gi ng nh c ng ng CH M Bàn i Phan Rang, Phan R í, v n cúng bái th n linh và t iên riêng bi t, khó m à hòa nh p v i các c ng ng CH M Islam dân s ô ng o lân c n (trích Bangsa Cham pa c a D oham ida và D oro hiem tr. 347)

Ch a có aiki m kê dân s Cham pa t i các qu c gia H i giáo nêu trên; riêng Campuchia, theo m t Th ng Ngh S CH M (M ad M arwan); sau th i k b K hm er Đ tàn sát không n ng tay, nay còn 420.000 ng i (trích Bangsa Cham pa D ohanid, DoroHiem tr. 335).

NHÓM V I T NAM :

Theo ki m kê dân s g n ây vào ngày 01/04/1999m dân t c Cham pa V i t Nam hi n nay có: 132,873 ngàn ng i chia thành ba nhóm t i ba vùng khác nhau:

1- Nhóm th nh t: CH M H 'Roi Phú Yên, B ình Đ nh, có kho nh n hai m ìng ngàn ng i, sau hai tr m n m xa ã ã nhóm t c CH M chính c ng c a m ình; h s ng chung ng v i các t c ng i Tây Nguyên, ngày nay h có khuynh h ng ngày càng xa d n t c ng i CH M c a h , và nh h ng sâu m v v n hóa xã h i, kinh t c a c dân b n a Tây Nguyên t cách n u ng, cách ph c s c, nhà , l h i dân t c và v n ngh Chiêng C ng, v t d ng m u sinh h ng ngày nh : N á, G ùi, và g t, v.v... và ngay c ngôn ng v.v...

2- Nhóm th hai: Là ng i CH M Nam Trung B thu c hai t nh N ình Thu n, B ình Thu ng n 90.000 ngàn ng i. Nhóm này s ng h ình p v i xã h ìng i V i t Nam , theo h c ch ng tr ình v n hóa V i t t l p s h c lên n Đ i h c. T ng tham gia trong b m áy công quy n V i t Nam ; gi các ch c v quan tr ng v Quân s , hành chánh, v n hóa giáo d c, y khoa v.v... Tuy nhiên nhóm CH M Nam trung b không ph i v ình ình p trong xã h i V i t Nam mà quên ìng n c i c a m ình. H v n b o t n v n hóa truy n th ng c a cha ông l i, v ng i phong t c t p quán, ch m u h , ngôn ng ch v i t, v nh c ân gian CH M , tín ng ng b n a, nh ng ngày l h i dân t c CH M c ng nh h th ng tâm linh ngu n c i. H luôn luôn t hào v l ch s oai hùng c a dân t c; v n n v n m ình v n hóa c áo và r c r c a dân t c h . Nhóm này m i úng là h u du CHAM PA trung thành v i c ìng n dân t c, g ìm gi ò ìng i ng CH M và làm cho các b c t i n nhân CHAM PA m ìng n i ch ìm s u i.

3- Nhóm th ba: Là dân t c CH M các t nh Châu Đ c, t nh Tây N ình và thành ph Sài g òn ngày x a, g i chung là CH M Nam B . Nhóm này h u h t theo o ISLAM (H i g iáo), th ng có quan h v i dân t c Mã Lai v ì cùng tôn giáo v ì h .

Đ i v ìng i M uslim v n ch tôn th Đ ng T o H óa duy nh t là A llah, ch không th ph ng th n linh, c th h i n d ì d ng th c các t ng th ; cho nên h không th ch p nh n nh ng tín ng ng b n a c a c ìng n CHAM PA v n tôn th vô s th n linh. Do ó ph n ô ng nh ng ng i CH M th m nhu ng iáo lý ISLAM th ng hay e ò, xa cách i v i các l h i dân t c có th th n linh. Có l v ình ng tr ng ì này m à các vua chúa và dân t c CHAM PA ngày x a ph i "B n a hóa" hai h th ng tâm linh

ISLAM và Bà La Môn thành Awar và Ahier dân tộc CH M sống yên vui và  
oàn kết v tình hữu nghị, gần gũi và văn hóa cingun và sự trưởng thành của người  
CH M.

Ngoài ba nhóm chính nêu trên, thì những Bình Thuận Việt Nam ngày nay còn có một nhóm  
CH M ở trung tâm huyện Bắc Bình thuộc các làng: Tuân Giáo, Tuân Mỹ (xã Hưng  
Thái); và Xuân Hòa, Xuân Quang (xã Chơn Lộ). Nhóm ngày này xưa là xóm làng  
CH M, rồi các chàng trai Việt gian hệt xưa nhập gia nhập cảnh nhập CH M  
sống lẫn lộn với người chủ nhà CH M thuần túy, và tất cả trong xóm làng vẫn theo  
chức vụ cũ, vẫn trân trọng và tôn thờ truyền thống dân tộc CH M, vẫn làm lễ hội dân  
tộc hàng năm như: lễ hội Rija Nagar, Rija Daynap, Lễ hội Katé v.v... Nhưng năm  
1945 không hiểu vì nguyên nhân gì đem “CHI TẮT A U” cam kết cho người  
thờ sông nước thông trào bài trừ mê tín dị đoan; bệch thông tục tập quán cũ  
truyền... trong vòng 60 năm trôi qua bấy giờ hầu như biến mất tên NH T  
(người CH M). Thưa chúng tôi còn nói chuyện v tình hữu nghị người CH M. Năm  
mới năm sau, bấy giờ các làng trên nói thì người Việt thay tên gọi CH M. Cách  
phân biệt của người hoàn toàn theo người Việt khác hẳn trước.

Qua những phần trình bày về các nhóm CH M hiện nay, sau hai trăm năm mới tìm nhà  
tàn, ta thấy cần quan trọng mà bắt đầu tìm hiểu CHAM PA nào của người bản địa  
như sau:

Đó là văn minh văn hóa cingun cùng với tiến trình dân cư và gia đình của người  
bản địa, đã tạo thành “Bản sắc” của một cộng đồng. Con người này thì trở mình là ai?  
Tổ tiên là ai? Và làm thế nào dân riêng biệt cùng chung một thế giới. Đó là con người  
CH M, của dân tộc CH M và của tất cả CHAM PA.

Người Do Thái từ các địa phương dân du mục, sống ngày ấy mà ai đó trên đất Trung  
Đông, và lang thang khắp nơi trên thế giới, vì họ không có một tôn giáo chính thức. Cuộc  
sống lang bạt yếm lạc cho dân tộc Do Thái hình thành nên những đức tính, xưa nay, hành động.  
Trong cuộc sống vất vả nơi nơi, không làm cho người Do Thái ngã lòng, mà ngược lại  
càng hóa thành dân tộc khác biệt. Bởi vì người Do Thái biết tìm hiểu  
Tổ tiên là ai? làm thế nào dân riêng biệt, có văn hóa và cingun dân tộc riêng của họ.  
Có lẽ dân tộc dù trong những hoàn cảnh nào, vẫn không bao giờ quên mình là ai đó, mà  
ngày nay chúng ta thấy con người của Do Thái, dân tộc của Do Thái, và tất cả Do  
Thái vẫn minh bạch và rõ ràng như ngày nay vậy.

Cao cả thay một người dân biệt lập trên núi cao và thung lũng yêu quý người, và họ xứng  
áng để đứng trên hành tinh này.

## NHỮNG SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

1. Nhân tố Nguyễn Văn Thủ: Tinh Hoa Các Đạo Giáo
2. Phạm Cao Đăng: Bản Đồ Dân Tộc.
3. Phan Xuân Biên – Phan An, Phan Văn Đệ: Văn Hóa CH M.
4. Lê Khắc: Nền Văn Minh.

5. Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam, Viện Đông Nam Á: Điều Khố Châm.
6. Inrasara: Văn Học Châm.
7. Mông Giang: Nhà Ngộ Đệ Ngũ Bình Thuận.
8. Dohamid, Dorohiem: Bangsa Champa.
9. Thiệu Văn Hoa: Đạo Giáo Theo T. Tr.
10. Ngô Sĩ Liên: Đại Việt Sử Ký Toàn Thư.
11. Võ Thu Tịnh: Thành T. Dân T. Việt Nam.
12. Đ. Văn Kiệt: Văn Nét Đ. Tr. Ngũ Văn Hóa Truy. Thành Cổ Dân T. Châm; Vijaya 02.
13. Đ. Văn Kiệt: Cái gì còn lại sau khi ãm t: Vijaya 01.
14. Văn Ký: Luận C. Ngũ Văn Hóa Việt Nam.
15. Sakaya: Các L. H. Dân Gian CH. M.